

CỤC THUẾ

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN NGƯỜI NỘP THUẾ GIẢI THỂ/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG/KHÔI PHỤC HIỆU LỰC MÃ SỐ THUẾ

LỜI NGỎ

Nhằm hỗ trợ người nộp thuế thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục khi giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc khôi phục hiệu lực mã số thuế, Cục Thuế biên soạn tài liệu hướng dẫn một số nội dung cơ bản về: hồ sơ cần chuẩn bị, cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trình tự thực hiện với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, các thông báo/kết quả cần theo dõi, cũng như những mốc thời gian quan trọng cần lưu ý.

Tài liệu này áp dụng đối với doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động; đồng thời hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc khôi phục hiệu lực mã số thuế, hạn chế rủi ro pháp lý do kéo dài trạng thái hồ sơ nhưng chưa được xử lý dứt điểm.

Theo quy định của pháp luật quản lý thuế, khi giải thể, chấm dứt hoạt động, người nộp thuế không chỉ thực hiện thủ tục pháp lý về đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động mà còn phải hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế, nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế nếu thuộc diện phải nộp, xử lý hóa đơn, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các nghĩa vụ liên quan đến thời điểm chấm dứt hoạt động.

Đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và các đơn vị thuộc diện đăng ký theo cơ chế liên thông, thông tin giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế được trao đổi bằng phương thức điện tử theo quy định. Cơ chế liên thông giúp giảm việc đi lại, tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong quá trình thực hiện thủ tục; tuy nhiên, không thay thế trách nhiệm của người nộp thuế trong việc kê khai, cung cấp hồ sơ, giải trình và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định.

Người nộp thuế cần lưu ý nguyên tắc: **đúng hồ sơ, đúng cơ quan, đúng thời hạn**. Trường hợp là doanh nghiệp, hộ kinh doanh, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thuộc diện liên thông, người nộp thuế cần theo dõi đồng thời kết quả xử lý tại cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế. Trường hợp là tổ chức, cá nhân đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế, người nộp thuế thực hiện thủ tục chấm dứt hoặc khôi phục hiệu lực mã số thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Việc chủ động rà soát, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ pháp lý, hồ sơ thuế, hóa đơn, chứng từ kế toán và các tài liệu liên quan sẽ giúp rút ngắn thời gian xử lý của cơ quan thuế.

Khi gặp vướng mắc, người nộp thuế cần chủ động liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời.

PHẦN I. HƯỚNG DẪN TỔNG QUÁT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/07/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;
- Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ thay thế Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.
- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 Ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh;
- Thông tư số 18/2026/TT-BTC ngày 05/3/2026 quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
- Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế;
- Thông tư số 89/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 252/2026/NĐ-CP và văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế;
- + Nghị định số 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2026/NĐ-CP.
- + Thông tư số 50/2026/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 18/2026/TT-BTC.
- + Thông tư số 91/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính quy định một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 254/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

(Tại thời điểm xây dựng tài liệu hướng dẫn, ban biên tập căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành nêu trên)

II. HƯỚNG DẪN TỔNG QUÁT

1. Danh mục trạng thái mã số thuế người nộp thuế cần biết

Mã trạng thái	Tên trạng thái
00	NNT đang hoạt động/đã được cấp mã số thuế và đang hoạt động

01	NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST
02	NNT đã chuyển cơ quan thuế quản lý (chờ CQT nơi đến nhận)
03	NNT ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST
05	NNT tạm ngừng hoạt động, kinh doanh
06	NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
07	NNT chờ làm thủ tục phá sản
09	NNT chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
10	Mã số thuế chờ cập nhật thông tin số định danh cá nhân

2. Tài liệu này áp dụng cho ai?

Đối tượng	Trạng thái MST	Xem tài liệu mục nào?
Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang hoạt động muốn thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động	00 – Đang hoạt động	Xem hướng dẫn tại Phần II Tài liệu
Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế nhưng chưa hoàn tất thủ tục	03 - Ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST	Xem hướng dẫn tại Phần II Tài liệu

Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bị cơ quan thuế ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký muốn thực hiện thủ tục giải thể/chấm dứt hoạt động/khôi phục hiệu lực mã số thuế	06 - Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký	Xem hướng dẫn tại Phần III Tài liệu
--	---	-------------------------------------

3. Phân biệt người nộp thuế đăng ký thuế liên thông đăng ký kinh doanh và người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế

- Người nộp thuế cần xác định đúng mình thuộc diện đăng ký thuế theo cơ chế liên thông hay thuộc diện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế để lựa chọn đúng luồng thực hiện thủ tục, cơ quan tiếp nhận hồ sơ và kết quả cần theo dõi.

+ Người nộp thuế đăng ký thuế theo cơ chế liên thông là người nộp thuế thực hiện đăng ký thuế đồng thời với thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, đăng ký hộ kinh doanh. Nhóm này thường gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các đơn vị phụ thuộc thuộc diện thực hiện thủ tục thông qua cơ quan đăng ký kinh doanh.

+ Người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế là tổ chức, cá nhân không thuộc trường hợp đăng ký thuế theo cơ chế liên thông nêu trên, phải nộp hồ sơ đăng ký thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế, chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc khôi phục mã số thuế trực tiếp tại cơ quan thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Việc xác định đúng nhóm đối tượng là bước đầu tiên để người nộp thuế biết mình phải làm việc chủ yếu với cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký có thẩm quyền hay cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trường hợp không xác định đúng, người nộp thuế có thể nộp sai hồ sơ, thiếu bước xử lý nghĩa vụ thuế hoặc không theo dõi đúng thông báo/kết quả xử lý.

Thủ tục/tình huống	Đăng ký thuế theo cơ chế liên thông với đăng ký kinh doanh	Đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế
Đối với doanh nghiệp, tổ chức		

Giải thể/chấm dứt hoạt động thông thường	- Bắt đầu tại cơ quan ĐKKD/cơ quan đăng ký có thẩm quyền. - Cơ quan ĐKKD truyền thông tin sang CQT. - Đối với doanh nghiệp, tổ chức: Không nộp 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) như hồ sơ khởi đầu, trừ trường hợp pháp luật thuế hoặc CQT yêu cầu. - Kết thúc tại cơ quan ĐKKD/cơ quan đăng ký có thẩm quyền.	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Kết thúc tại CQT.
Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, muốn giải thể/chấm dứt hoạt động	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Hoàn thành nghĩa vụ thuế, nhận 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Tiếp tục nộp hồ sơ tại cơ quan ĐKKD/cơ quan đăng ký có thẩm quyền. - Kết thúc tại cơ quan ĐKKD.	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Kết thúc tại CQT.
Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, muốn khôi phục hiệu lực mã số thuế/tiếp tục hoạt động	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 25/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Theo dõi 19/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) hoặc thông báo không được khôi phục. - Cập nhật ĐKKD nếu thay đổi thông tin đăng ký.	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 25/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) . - Theo dõi 19/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) hoặc thông báo không được khôi phục.
Đối với hộ kinh doanh		
Chấm dứt hoạt động thông thường	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Hoàn thành nghĩa vụ thuế, nhận 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC).	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Kết thúc tại CQT.

	- Nộp hồ sơ tại cơ quan ĐKKD cấp xã - Kết thúc tại cơ quan ĐKKD cấp xã.	
Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, muốn chấm dứt hoạt động	Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Hoàn thành nghĩa vụ thuế, nhận 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Nộp hồ sơ tại cơ quan ĐKKD cấp xã - Kết thúc tại cơ quan ĐKKD cấp xã.	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). - Kết thúc tại CQT.
Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, muốn khôi phục hiệu lực mã số thuế/tiếp tục hoạt động	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 25/ĐKT. - Theo dõi 19/TB-ĐKT hoặc thông báo không được khôi phục. - Cập nhật ĐKKD nếu thay đổi thông tin đăng ký.	- Bắt đầu tại CQT. - Mẫu trọng tâm: 25/ĐKT. - Theo dõi 19/TB-ĐKT hoặc thông báo không được khôi phục.

4. Hiểu nhanh về trạng thái 06 - không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Trạng thái 06 là trường hợp người nộp thuế bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký sau quá trình rà soát, xác minh theo quy định. Khi ở trạng thái này, người nộp thuế cần xác định rõ mục tiêu xử lý:

Nếu không tiếp tục hoạt động: thực hiện thủ tục giải thể/chấm dứt hoạt động theo hướng nộp hồ sơ 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) tại cơ quan thuế và hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi kết thúc theo đúng luồng.

Nếu muốn tiếp tục hoạt động: thực hiện thủ tục đề nghị khôi phục mã số thuế theo hướng nộp hồ sơ 25/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), phối hợp xác minh địa chỉ, hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn, xử phạt nếu có.

Nếu không thực hiện xử lý: người nộp thuế tiếp tục ở trạng thái 06 và có thể phát sinh các biện pháp quản lý, cưỡng chế hoặc hạn chế theo quy định nếu còn nghĩa vụ chưa hoàn thành.

Tùy tính chất, mức độ vi phạm và tình trạng nghĩa vụ thuế, người nộp thuế hoặc cá nhân có liên quan có thể bị áp dụng các biện pháp quản lý, cưỡng chế hoặc hạn chế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, hóa đơn, đăng ký doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

PHẦN II.

HƯỚNG DẪN NGƯỜI NỘP THUẾ

THỰC HIỆN THỦ TỤC GIẢI THỂ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG

I. HƯỚNG DẪN TỔNG QUÁT

1. Phạm vi hướng dẫn

Phần này hướng dẫn các trường hợp người nộp thuế thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động theo trường hợp thông thường, không bao gồm người nộp thuế bị cơ quan thuế ban hành thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Trước khi thực hiện thủ tục, quý vị cần định vị doanh nghiệp/tổ chức/hộ kinh doanh của mình là doanh nghiệp/hộ kinh doanh đăng ký theo pháp luật doanh nghiệp hay tổ chức/người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế để xác định đúng luồng thủ tục cần thực hiện:

Luồng thực hiện	Đối tượng	Cơ quan phải làm việc	Kết quả cuối cùng cần theo dõi
Doanh nghiệp, tổ chức			
Liên thông Đăng ký kinh doanh - Thuế.	Doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế thông qua cơ chế một cửa liên thông	Cơ quan ĐKKD và cơ quan thuế.	- Cơ quan ĐKKD cập nhật “đã giải thể”; - Cơ quan thuế cập nhật MST ở trạng thái 01 - NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST
Chấm dứt hiệu lực mã số thuế trực tiếp tại cơ quan thuế.	Tổ chức/NNT thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế.	Cơ quan thuế	- Cơ quan thuế ban hành 18/TB-ĐKT về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế; - MST được cập nhật trạng thái 01 - NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST
Hộ kinh doanh			
Liên thông Đăng ký kinh doanh - Thuế.	Hộ kinh doanh thuộc đối tượng thực hiện đăng ký thuế thông qua cơ chế một cửa liên thông	Cơ quan ĐKKD và cơ quan thuế.	- Cơ quan ĐKKD cập nhật “đã chấm dứt hoạt động”; - Cơ quan thuế cập nhật MST ở trạng thái 01 - NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST

2. Tóm tắt quy trình thủ tục

a) Doanh nghiệp liên thông

1. Doanh nghiệp	Gửi quyết định/nghị quyết giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Cơ quan ĐKKD	Truyền thông tin sang cơ quan thuế.
3. Cơ quan thuế	Phân loại xử lý hồ sơ: kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế hoặc kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế. Ban hành thông báo 17/TB-ĐKT (ban hành tại Thông tư số 90/2026/TT-BTC) về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế.
4. Cơ quan thuế	- Phối hợp với cơ quan thuế quản lý khoản thu nơi người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước để quyết toán nghĩa vụ của người nộp thuế - Gửi văn bản đến cơ quan hải quan đề nghị xác nhận việc NNT đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu
5. Doanh nghiệp	Nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN, TNCN đến thời điểm giải thể (nếu thuộc diện)
6. Doanh nghiệp	Hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế, xử lý số thuế nộp thừa và tất toán nghĩa vụ liên quan theo kết quả xử lý của cơ quan thuế
7. Cơ quan thuế	Ban hành thông báo 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để doanh nghiệp nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh.
8. Doanh nghiệp	Nộp hồ sơ giải thể chính thức với cơ quan đăng ký kinh doanh.
9. Cơ quan ĐKKD	Trả kết quả hoàn tất thủ tục giải thể.
10. Cơ quan thuế	Cập nhật trạng thái mã số thuế đã ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

b) Tổ chức/người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế

1. Người nộp thuế	Nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo mẫu 24/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư 90/2026/TT-BTC đến cơ quan thuế
2. Cơ quan thuế	- Phân loại xử lý hồ sơ: kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế hoặc

	kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế để xác định nghĩa vụ thuế - Ban hành thông báo 17/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế.
3. Cơ quan thuế	- Phối hợp với cơ quan thuế quản lý khoản thu nơi người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước để quyết toán nghĩa vụ của người nộp thuế - Gửi văn bản đến cơ quan hải quan đề nghị xác nhận việc NNT đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu.
4. Người nộp thuế	Nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN, TNCN đến thời điểm giải thể (nếu thuộc diện)
5. Người nộp thuế	Hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế, xử lý số thuế nộp thừa và tất toán nghĩa vụ liên quan theo kết quả xử lý của cơ quan thuế
6. Cơ quan thuế	Ban hành thông báo 18/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế
7. Cơ quan thuế	Cập nhật trạng thái mã số thuế đã ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

c) Hộ kinh doanh liên thông

1. Hộ kinh doanh	Nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo mẫu 24/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư 90/2026/TT-BTC đến cơ quan thuế để hoàn thành các thủ tục về thuế, hoàn thành nghĩa vụ thuế
2. Cơ quan thuế	- Phân loại xử lý hồ sơ: kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế hoặc kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế. - Ban hành thông báo 17/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế.
3. Cơ quan thuế	- Phối hợp với cơ quan thuế quản lý khoản thu nơi người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước để quyết toán nghĩa vụ của người nộp thuế. - Gửi văn bản đến cơ quan hải quan đề nghị xác nhận việc NNT đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu.

4. Hộ kinh doanh	Hoàn tất nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, xử lý số thuế nộp thừa và tất toán nghĩa vụ liên quan theo kết quả xử lý của cơ quan thuế.
5. Cơ quan thuế	Ban hành thông báo 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để hộ kinh doanh nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh.
6. Hộ kinh doanh	Nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
7. Cơ quan ĐKKD	Gửi thông tin về đăng ký chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh cho cơ quan thuế
8. Cơ quan thuế	Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của hộ kinh doanh đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
9. Cơ quan ĐKKD	Chuyển tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động
10. Cơ quan thuế	Cập nhật trạng thái mã số thuế đã ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

II. DOANH NGHIỆP GIẢI THỂ THEO CƠ CHẾ LIÊN THÔNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH - THUẾ

Áp dụng đối với doanh nghiệp đăng ký theo Luật Doanh nghiệp, có mã số doanh nghiệp đồng thời là mã số thuế.

Bước 1. Rà soát các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ với cơ quan nhà nước, nghĩa vụ thuế trước khi làm thủ tục giải thể

Doanh nghiệp nên thực hiện trước khi thông qua nghị quyết/quyết định giải thể để tránh bị kéo dài ở giai đoạn xử lý thuế.

(1) Rà soát nghĩa vụ tài chính

Rà soát, hoàn thành các nghĩa vụ với cơ quan bảo hiểm, nghĩa vụ thuế với cơ quan hải quan, nghĩa vụ lương, nghĩa vụ tài chính với đối tác, nghĩa vụ thanh lý tài sản...trước khi thực hiện thủ tục giải thể.

(2) Rà soát và nộp đủ hồ sơ khai thuế còn thiếu

- Rà soát toàn bộ kỳ khai thuế từ thời điểm bắt đầu hoạt động đến thời điểm giải thể, gồm kỳ khai tháng, quý, năm, từng lần phát sinh và hồ sơ khai bổ sung nếu có sai sót.

- Các hồ sơ cần rà soát gồm: thuế GTGT; thuế TNCN khấu trừ từ tiền lương, tiền công; thuế TNDN; lệ phí môn bài; thuế nhà thầu; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế bảo vệ môi trường; thuế tài nguyên; phí, lệ phí; khoản thu từ đất; nghĩa vụ khai thay,

nộp thay; nghĩa vụ phân bổ tại địa bàn khác nếu có.

Lưu ý: trường hợp doanh nghiệp có kỳ tính thuế chưa đến hạn nhưng đã có quyết định giải thể/chấm dứt hoạt động thì vẫn phải xác định kỳ cuối để khai đến thời điểm giải thể theo quy định.

Ví dụ doanh nghiệp khai thuế GTGT theo tháng, quyết định giải thể ngày 03/6/2026 thì phải nộp tờ khai thuế GTGT kỳ tháng 6/quý 2 năm 2026.

Trong kỳ không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập thì không phải nộp hồ sơ khai khấu trừ thuế TNCN của kỳ đó.

Nếu phát hiện tờ khai đã nộp có sai sót, doanh nghiệp thực hiện khai bổ sung trước khi cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra theo quy định.

(3) Rà soát hóa đơn, chứng từ, sổ sách

- Rà soát hóa đơn điện tử đã phát hành, hóa đơn đã lập có sai sót, hóa đơn điều chỉnh, thay thế, hủy, hóa đơn chưa sử dụng và trạng thái sử dụng hóa đơn trên hệ thống.

- Rà soát báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn với hóa đơn giấy trước thời điểm 01/7/2022, nếu còn hóa đơn giấy đặt in/tự in chưa sử dụng, doanh nghiệp thực hiện hủy và thông báo hủy hóa đơn, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quy định về hóa đơn, chứng từ.

- Rà soát, tập hợp, hoàn thiện đầy đủ sổ sách, chứng từ kế toán.

Bước 2. Thông qua và gửi nghị quyết/quyết định giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh

Doanh nghiệp thông qua nghị quyết/quyết định giải thể theo đúng thẩm quyền và nộp tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua nghị quyết/quyết định giải thể.

Chi tiết hồ sơ, thủ tục được thực hiện theo hướng dẫn của pháp luật doanh nghiệp và hướng dẫn của cơ quan đăng ký kinh doanh.

8

Bước 3. Theo dõi thông báo của cơ quan thuế việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng doanh nghiệp “đang làm thủ tục giải thể”, thông tin được truyền sang cơ quan thuế theo cơ chế một cửa liên thông.

Lưu ý: Đối với trường hợp giải thể doanh nghiệp thông thường theo cơ chế liên thông, doanh nghiệp không nộp mẫu 24/ĐKT như hồ sơ khởi đầu tại cơ quan thuế; thông tin do cơ quan đăng ký kinh doanh truyền sang là căn cứ để cơ quan thuế tiếp nhận, xử lý bước tiếp theo. Trường hợp pháp luật thuế quy định phải nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại cơ quan thuế hoặc cơ quan thuế có thông

báo yêu cầu nộp hồ sơ, người nộp thuế thực hiện theo thông báo của cơ quan thuế.

- Cơ quan thuế rà soát, phân loại hồ sơ để xác định việc kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế hay kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo mức độ rủi ro, lịch sử tuân thủ, tình trạng hóa đơn, kê khai và nghĩa vụ thuế.

- Cơ quan thuế ban hành, gửi doanh nghiệp Thông báo mẫu số 17/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định. Trong thông báo xác định hồ sơ thuộc diện hoặc không thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế, dự kiến thời gian thực hiện kiểm tra nếu thuộc diện kiểm tra.

- Và Cơ quan thuế cập nhật trạng thái MST sang trạng thái 03 – ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Việc cơ quan thuế ban hành thông báo mẫu 17/TB-ĐKT là bước khởi đầu để người nộp thuế hoàn thiện các nghĩa vụ kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế ở khâu tiếp theo.

Bước 4. Hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế

Đây là khâu trọng tâm, quan trọng nhất của toàn bộ quá trình giải thể. Doanh nghiệp phải phối hợp với cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ còn phải nộp, số nợ thừa, số thuế GTGT chưa khấu trừ, nghĩa vụ hóa đơn và các nghĩa vụ liên quan.

(1) Nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN, TNCN trong thời hạn 45 ngày nếu thuộc diện

- Hồ sơ khai quyết toán thuế nếu thuộc diện phải nộp được nộp chậm nhất là ngày thứ 45 kể từ ngày xảy ra sự kiện chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng, giải thể, tổ chức lại hoặc sự kiện pháp lý tương ứng theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

- Đối với thuế TNDN: doanh nghiệp rà soát và nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu 03/TNDN, báo cáo tài chính đến thời điểm giải thể/chấm dứt hoạt động và các phụ lục liên quan theo thực tế phát sinh.

Lưu ý: Một số trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động thuộc diện không phải kiểm tra quyết toán tại trụ sở NNT (*Người nộp thuế thuộc diện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % trên doanh thu; Người nộp thuế kể từ thời điểm thành lập đến thời điểm giải thể, chấm dứt hoạt động không phát sinh doanh thu, chưa sử dụng hóa đơn*) tuy nhiên, người nộp thuế vẫn phải rà soát đầy đủ hồ sơ

9

khai thuế còn thiếu, hóa đơn, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, số thuế nợ thừa, số thuế GTGT chưa khấu trừ và các nghĩa vụ liên quan nếu phát sinh.

- Đối với thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập: nếu doanh nghiệp có phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì phải khai quyết toán thuế TNCN và quyết toán thay cho cá nhân có ủy quyền, không phân biệt trong năm có phát sinh khấu

trừ thuế hay không.

Trường hợp doanh nghiệp/tổ chức không phát sinh trả thu nhập thì không phải nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN; nếu có trả thu nhập nhưng không phát sinh khấu trừ thuế, vẫn phải rà soát nghĩa vụ quyết toán TNCN theo quy định.

(2) Phối hợp kiểm tra, quyết toán và giải trình với cơ quan thuế

- Doanh nghiệp chuẩn bị sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, hợp đồng, biên bản thanh lý, chứng từ thanh toán, chứng từ nộp thuế, hồ sơ hóa đơn, hồ sơ lao động - tiền lương... và tài liệu giải trình theo yêu cầu của cơ quan thuế; chấp hành quyết định kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế (nếu thuộc diện).

- Trường hợp cơ quan thuế yêu cầu bổ sung, giải trình, doanh nghiệp cần phản hồi, cung cấp tài liệu/giải trình đúng thời hạn, đúng nội dung để cơ quan thuế có đủ căn cứ xác định nghĩa vụ thuế.

Lưu ý: Trường hợp chưa rõ căn cứ, phạm vi hoặc hình thức tài liệu cần cung cấp, người nộp thuế có thể đề nghị cơ quan thuế nêu rõ nội dung yêu cầu để cung cấp đúng, đủ và kịp thời theo quy định.

(3) Cơ quan thuế xác nhận nghĩa vụ thuế với cơ quan hải quan

- Cơ quan thuế phối hợp với cơ quan hải quan để xác định người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hay chưa *(nếu có phát sinh hoạt động xuất nhập khẩu)*

Lưu ý: Việc xác nhận với cơ quan hải quan là trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan nhà nước của cơ quan thuế với cơ quan hải quan; tuy nhiên doanh nghiệp cần chủ động rà soát tờ khai hải quan, thuế xuất nhập khẩu, tiền chậm nộp, tiền phạt, khoản nợ hoặc vướng mắc còn tồn tại để xử lý sớm.

- Trường hợp còn nghĩa vụ thuế với cơ quan hải quan chưa hoàn thành, cơ quan thuế chưa đủ căn cứ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế cho mục đích giải thể.

(4) Hoàn thành nghĩa vụ còn phải nộp, nộp thừa và số thuế GTGT chưa khấu trừ

- Cơ quan thuế thông báo nội dung còn vướng mắc để doanh nghiệp tiếp tục xử lý, ví dụ: tờ khai còn thiếu, nợ thuế, hóa đơn chưa xử lý, đơn vị phụ thuộc chưa đóng, nghĩa vụ hải quan chưa hoàn thành.

- Cơ quan thuế xác định số thuế phải nộp, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, số thuế nộp thừa, số thuế GTGT chưa được khấu trừ và nghĩa vụ của mã số thuế nộp thay nếu có.

- Doanh nghiệp nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; đồng thời lập hồ sơ xử lý nộp thừa, hoàn trả, bù trừ hoặc hoàn trả kiêm bù trừ nếu đủ điều kiện.

- Trường hợp có đơn vị phụ thuộc hoặc mã số thuế nộp thay còn nghĩa vụ, doanh nghiệp phải xử lý dứt điểm hoặc thực hiện thủ tục chuyển/kế thừa nghĩa vụ theo quy định trước khi được xác nhận hoàn thành.

Bước 5. Nhận thông báo hoàn thành nghĩa vụ thuế từ cơ quan thuế

- Sau khi doanh nghiệp hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ, cơ quan thuế ban hành Thông báo 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để doanh nghiệp tiếp tục nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Bước 6. Nộp hồ sơ đăng ký giải thể chính thức tại cơ quan đăng ký kinh doanh

- Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và hoàn thành nghĩa vụ thuế, trong thời hạn 05 ngày làm việc, doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Hồ sơ đăng ký giải thể chính thức thường gồm: thông báo giải thể doanh nghiệp; báo cáo thanh lý tài sản; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, bao gồm nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và khoản nợ khác nếu có; tài liệu khác theo thủ tục hành chính đang áp dụng.

- Doanh nghiệp theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để phối hợp khi được cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu.

Bước 7. Cơ quan đăng ký kinh doanh lấy ý kiến cơ quan thuế và cập nhật trạng thái “đã giải thể”

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký giải thể chính thức, cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông tin cho cơ quan thuế để lấy ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông tin, cơ quan thuế gửi ý kiến về việc doanh nghiệp đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể, cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sang “đã giải thể” nếu không nhận được ý kiến của cơ quan thuế hoặc nhận được ý kiến xác nhận doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế; đồng thời đăng tải thông báo giải thể.

- Trường hợp cơ quan thuế có ý kiến từ chối do doanh nghiệp chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo để doanh nghiệp biết và tiếp tục xử lý với cơ quan thuế.

III. TỔ CHỨC/NGƯỜI NỘP THUẾ ĐĂNG KÝ THUẾ TRỰC TIẾP VỚI CƠ QUAN THUẾ

Áp dụng đối với tổ chức/người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế hoặc không thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động qua cơ quan đăng ký kinh doanh.

Về bản chất, các nghĩa vụ thuế phải hoàn thiện tương tự như doanh nghiệp liên thông. Tuy nhiên, tổ chức/người nộp thuế không nộp hồ sơ giải thể chính thức tại cơ quan đăng ký kinh doanh mà nộp tại cơ quan thuế; và kết quả cuối cùng do cơ quan thuế ban hành là 18/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Bước 1. Rà soát trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Đây là bước tự rà soát nội bộ để người nộp thuế chuẩn bị hồ sơ đầy đủ trước khi nộp 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC). Nếu bỏ qua bước này, hồ sơ có thể được tiếp nhận nhưng quá trình xử lý sẽ kéo dài do còn thiếu tờ khai, hóa đơn, nghĩa vụ thuế hoặc tài liệu chứng minh việc chấm dứt hoạt động.

(1) Rà soát nghĩa vụ tài chính

Rà soát, hoàn thành các nghĩa vụ với cơ quan bảo hiểm, nghĩa vụ thuế với cơ quan hải quan, nghĩa vụ lương, nghĩa vụ tài chính với đối tác, nghĩa vụ thanh lý tài sản...trước khi thực hiện thủ tục giải thể.

(2) Rà soát và nộp đủ hồ sơ khai thuế còn thiếu

- Rà soát toàn bộ kỳ khai thuế từ thời điểm bắt đầu hoạt động đến thời điểm giải thể, gồm kỳ khai tháng, quý, năm, từng lần phát sinh và hồ sơ khai bổ sung nếu có sai sót.

- Các hồ sơ cần rà soát gồm: thuế GTGT; thuế TNCN khấu trừ từ tiền lương, tiền công; thuế TNDN; lệ phí môn bài; thuế nhà thầu; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế bảo vệ môi trường; thuế tài nguyên; phí, lệ phí; khoản thu từ đất; nghĩa vụ khai thay, nộp thay; nghĩa vụ phân bổ tại địa bàn khác nếu có.

Lưu ý: trường hợp doanh nghiệp có kỳ tính thuế chưa đến hạn nhưng đã có quyết định giải thể/chấm dứt hoạt động thì vẫn phải xác định kỳ cuối để khai đến thời điểm giải thể theo quy định.

Ví dụ doanh nghiệp khai thuế GTGT theo tháng, quyết định giải thể ngày 03/6/2026 thì phải nộp tờ khai thuế GTGT kỳ tháng 6/quý 2 năm 2026.

Trong kỳ không phát sinh khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập thì không phải nộp hồ sơ khai khấu trừ thuế TNCN của kỳ đó.

Nếu phát hiện tờ khai đã nộp có sai sót, doanh nghiệp thực hiện khai bổ sung trước khi cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra theo quy định.

- Rà soát tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, số thuế nộp thừa, số thuế GTGT chưa khấu trừ, nghĩa vụ hải quan, nghĩa vụ mã số thuế nộp thay và nghĩa vụ của đơn vị phụ thuộc nếu có.

(3) Rà soát hóa đơn, chứng từ, sổ sách

- Rà soát hóa đơn điện tử đã phát hành, hóa đơn đã lập có sai sót, hóa đơn điều chỉnh, thay thế, hủy, hóa đơn chưa sử dụng và trạng thái sử dụng hóa đơn trên hệ thống.

- Rà soát báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn với hóa đơn giấy trước thời điểm 01/7/2022, nếu còn hóa đơn giấy đặt in/tự in chưa sử dụng, doanh nghiệp thực hiện hủy và thông báo hủy hóa đơn, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quy định về hóa đơn, chứng từ.

- Rà soát, tập hợp, hoàn thiện đầy đủ sổ sách, chứng từ kế toán.

Bước 2. Nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại cơ quan thuế

Người nộp thuế nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động.

- Hồ sơ/tài liệu cần chuẩn bị: Mẫu 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC); bản sao quyết định/văn bản chấm dứt hoạt động, giải thể, thu hồi giấy phép, kết thúc hợp đồng/dự án, chia, hợp nhất, sáp nhập hoặc tài liệu tương ứng; tài liệu về đơn vị phụ thuộc/mã số thuế nộp thay nếu có.

- Lưu ý: Trường hợp đơn vị chủ quản có các đơn vị phụ thuộc đã được cấp mã số thuế 13 chữ số thì đơn vị chủ quản phải có văn bản thông báo chấm dứt hoạt động gửi cho các đơn vị phụ thuộc đề yêu cầu đơn vị phụ thuộc thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị chủ quản.

Bước 3. Theo dõi thông báo của cơ quan thuế việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

- Cơ quan thuế rà soát, phân loại hồ sơ để xác định việc kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế hay kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo mức độ rủi ro, lịch sử tuân thủ, tình trạng hóa đơn, kê khai và nghĩa vụ thuế.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan thuế ban hành Thông báo 17/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Trong thông báo xác định hồ sơ thuộc diện hoặc không thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, dự kiến thời gian thực hiện kiểm tra nếu thuộc diện kiểm tra.

- Cơ quan thuế cập nhật trạng thái MST sang trạng thái 03 – ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Bước 4. Hoàn thiện hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế, hóa đơn và nghĩa vụ với cơ quan thuế

Đây là khâu trọng tâm, quan trọng nhất của toàn bộ quá trình giải thể. Tổ chức kinh tế phải rà soát đầy đủ nghĩa vụ kê khai và phối hợp với cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ còn phải nộp, số nộp thừa, số thuế GTGT chưa khấu trừ, nghĩa vụ hóa đơn và các nghĩa vụ liên quan.

(1) Nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN, TNCN trong thời hạn 45 ngày nếu thuộc diện

- Hồ sơ khai quyết toán thuế nếu thuộc diện phải nộp được nộp chậm nhất là ngày thứ 45 kể từ ngày xảy ra sự kiện chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng, giải thể, tổ chức lại hoặc sự kiện pháp lý tương ứng theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

- Đối với thuế TNDN: doanh nghiệp rà soát và nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu 03/TNDN, báo cáo tài chính đến thời điểm giải thể/chấm dứt hoạt động và các phụ lục liên quan theo thực tế phát sinh.

Lưu ý: Một số trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động thuộc diện không

phải kiểm tra quyết toán tại trụ sở NNT (*Người nộp thuế thuộc diện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ % trên doanh thu; Người nộp thuế kể từ thời điểm thành lập đến thời điểm giải thể, chấm dứt hoạt động không phát sinh doanh thu, chưa sử dụng hóa đơn*) tuy nhiên, người nộp thuế vẫn phải rà soát đầy đủ hồ sơ khai thuế còn thiếu, hóa đơn, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, số thuế nộp thừa, số thuế GTGT chưa khấu trừ và các nghĩa vụ liên quan nếu phát sinh.

- Đối với thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập: nếu doanh nghiệp có phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì phải khai quyết toán thuế TNCN và quyết toán thay cho cá nhân có ủy quyền, không phân biệt trong năm có phát sinh khấu trừ thuế hay không.

Trường hợp doanh nghiệp/tổ chức không phát sinh trả thu nhập thì không phải nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN; nếu có trả thu nhập nhưng không phát sinh khấu trừ thuế, vẫn phải rà soát nghĩa vụ quyết toán TNCN theo quy định.

(2) Phối hợp kiểm tra, quyết toán và giải trình với cơ quan thuế

- Cơ quan thuế rà soát, phân loại hồ sơ để xác định việc kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế hay kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo mức độ rủi ro, lịch sử tuân thủ, tình trạng hóa đơn, kê khai và nghĩa vụ thuế.

- Doanh nghiệp chuẩn bị sổ sách kế toán, báo cáo tài chính, hợp đồng, biên bản thanh lý, chứng từ thanh toán, chứng từ nộp thuế, hồ sơ hóa đơn, hồ sơ lao động - tiền lương... và tài liệu giải trình theo yêu cầu của cơ quan thuế; chấp hành quyết định kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế (nếu thuộc diện).

- Trường hợp cơ quan thuế yêu cầu bổ sung, giải trình, doanh nghiệp cần phản hồi, cung cấp tài liệu/giải trình đúng thời hạn, đúng nội dung để cơ quan thuế có đủ căn cứ xác định nghĩa vụ thuế.

Lưu ý: Trường hợp chưa rõ căn cứ, phạm vi hoặc hình thức tài liệu cần cung cấp, người nộp thuế có thể đề nghị cơ quan thuế nêu rõ nội dung yêu cầu để cung cấp đúng, đủ và kịp thời theo quy định.

(3) Cơ quan thuế xác nhận nghĩa vụ thuế với cơ quan hải quan

- Cơ quan thuế phối hợp với cơ quan hải quan để xác định người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hay chưa (*nếu có phát sinh hoạt động xuất nhập khẩu*)

Lưu ý: Việc xác nhận với cơ quan hải quan là trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan nhà nước của cơ quan thuế với cơ quan hải quan; tuy nhiên doanh nghiệp cần chủ động rà soát tờ khai hải quan, thuế xuất nhập khẩu, tiền chậm nộp, tiền phạt, khoản nợ hoặc vướng mắc còn tồn tại để xử lý sớm.

- Trường hợp còn nghĩa vụ thuế với cơ quan hải quan chưa hoàn thành, cơ quan thuế chưa đủ căn cứ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế cho mục đích giải thể.

(4) Xác định nghĩa vụ còn phải nộp, nộp thừa và số thuế GTGT chưa khấu trừ

- Cơ quan thuế thông báo/trao đổi nội dung còn vướng mắc để doanh nghiệp

tiếp tục xử lý, ví dụ: tờ khai còn thiếu, nợ thuế, hóa đơn chưa xử lý, đơn vị phụ thuộc chưa đóng, nghĩa vụ hải quan chưa hoàn thành.

- Cơ quan thuế xác định số thuế phải nộp, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, số thuế nộp thừa, số thuế GTGT chưa được khấu trừ và nghĩa vụ của mã số thuế nộp thay nếu có.

- Người nộp thuế nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; đồng thời lập hồ sơ xử lý nộp thừa, hoàn trả, bù trừ hoặc hoàn trả kiêm bù trừ nếu đủ điều kiện.

- Trường hợp có đơn vị phụ thuộc hoặc mã số thuế nộp thay còn nghĩa vụ, doanh nghiệp phải xử lý dứt điểm hoặc thực hiện thủ tục chuyển/kế thừa nghĩa vụ theo quy định trước khi được xác nhận hoàn thành.

Bước 5. Nhận kết quả chấm dứt hiệu lực mã số thuế từ cơ quan thuế

- Sau khi người nộp thuế hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ hoặc cơ quan thuế hoàn tất việc chuyển nghĩa vụ theo quy định, cơ quan thuế ban hành Thông báo 18/TB-ĐKT về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

- Nếu còn nghĩa vụ phải chuyển cho đơn vị khác hoặc đơn vị chủ quản theo quy định, người nộp thuế theo dõi thêm thông báo chuyển nghĩa vụ và kết quả cập nhật trạng thái liên quan trước khi xác định hồ sơ đã hoàn tất.

- Người nộp thuế cần kiểm tra trạng thái mã số thuế trên hệ thống đăng ký thuế; lưu trữ giấy tờ pháp lý chấm dứt hoạt động, tờ khai quyết toán, báo cáo tài chính, hồ sơ hóa đơn, chứng từ nộp tiền và tài liệu giải trình.

IV. HỘ KINH DOANH LIÊN THÔNG

Áp dụng với hộ kinh doanh đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông

Bước 1. Rà soát các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ với cơ quan nhà nước, nghĩa vụ thuế trước khi nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế, chấm dứt hoạt động

(1) Rà soát nghĩa vụ tài chính

Rà soát, hoàn thành việc thanh toán đầy đủ các khoản nợ, gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.

(2) Rà soát và nộp đủ hồ sơ khai thuế còn thiếu

- Rà soát toàn bộ kỳ khai thuế từ thời điểm bắt đầu hoạt động đến thời điểm chấm dứt hoạt động và hồ sơ khai bổ sung nếu có sai sót.

- Các hồ sơ cần rà soát gồm: thuế GTGT; thuế TNCN; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế bảo vệ môi trường; thuế tài nguyên; phí, lệ phí; khoản thu từ đất; nghĩa vụ khai thay, nộp thay.

Nếu phát hiện tờ khai đã nộp có sai sót, hộ kinh doanh thực hiện khai bổ sung trước khi cơ quan thuế hoặc cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra theo quy định.

(3) Rà soát hóa đơn, chứng từ, sổ sách

- Rà soát hóa đơn điện tử đã phát hành, hóa đơn đã lập có sai sót, hóa đơn điều chỉnh, thay thế, hủy, hóa đơn chưa sử dụng và trạng thái sử dụng hóa đơn trên hệ thống.

- Rà soát báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (nếu thuộc diện).

- Rà soát, tập hợp, hoàn thiện đầy đủ sổ sách, chứng từ kế toán.

Bước 2. Nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế

Nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo mẫu 24/ĐKT ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC đến cơ quan thuế để hoàn thành các thủ tục về thuế, hoàn thành nghĩa vụ thuế.

Bước 3. Theo dõi thông báo của cơ quan thuế

- **Cơ quan thuế rà soát, phân loại hồ sơ để xác định việc kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế hay kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo mức độ rủi ro, lịch sử tuân thủ, tình trạng hóa đơn, kê khai và nghĩa vụ thuế.**

- Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ chấm dứt mã số thuế theo quy định, cơ quan thuế ban hành, gửi hộ kinh doanh Thông báo mẫu số 17/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. **Trong thông báo xác định hồ sơ thuộc diện hoặc không thuộc diện phải kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế, dự kiến thời gian thực hiện kiểm tra nếu thuộc diện kiểm tra.**

- Và cơ quan thuế cập nhật trạng thái MST sang trạng thái 03 – ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Bước 4. Hoàn thành nghĩa vụ thuế với cơ quan thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Hộ kinh doanh phải phối hợp với cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ còn phải nộp, số nộp thừa, nghĩa vụ hóa đơn và các nghĩa vụ liên quan.

Hộ kinh doanh phải hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh từ hoạt động kinh doanh trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế do chấm dứt hoạt động kinh doanh như sau:

- Hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn nếu có sử dụng hóa đơn;

- Hoàn thành nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định tại điểm d.1 khoản 1 Điều 7 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

Bước 5. Theo dõi kết quả xử lý từ cơ quan thuế

- Sau khi hộ kinh doanh hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ, cơ quan thuế ban hành Thông báo 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để hộ kinh doanh nộp hồ sơ chấm dứt

hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi đăng ký và cập nhật lý do “Chờ xác nhận chấm dứt của cơ quan đăng ký kinh doanh”.

Bước 6. Nộp hồ sơ đăng chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ (gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác) của hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi đã đăng ký.

- Hồ sơ chấm dứt hoạt động kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp. Tài liệu kèm theo thường bao gồm: thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh; tài liệu khác theo thủ tục hành chính đang áp dụng.

- Hộ kinh doanh theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để phối hợp khi được cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu.

Bước 7. Theo dõi kết quả xử lý trên hệ thống đăng ký kinh doanh và hệ thống thuế

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông tin cho cơ quan thuế để lấy ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin, Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chuyển tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến của Cơ quan thuế hoặc nhận được ý kiến của Cơ quan thuế xác nhận hộ kinh doanh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, đồng thời đăng tải thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp Cơ quan thuế có ý kiến từ chối do hộ kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo cho hộ kinh doanh biết.

Lưu ý:

- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ thuế để nộp hồ sơ giải thể/ chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh theo mẫu số 28/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này, nhưng quá 180 ngày kể từ ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của hộ kinh doanh mà cơ quan thuế chưa nhận được giao dịch chấm dứt hoạt động từ cơ quan đăng ký kinh doanh thì cơ quan thuế ban hành văn bản gửi cơ quan đăng ký kinh doanh đề nghị cập nhật tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh sang “đã chấm dứt hoạt động” theo quy định của pháp luật về đăng ký

doanh nghiệp làm cơ sở để cơ quan thuế thực hiện việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế theo quy định.

- Sau 180 ngày kể từ ngày Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng hộ kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 8 Điều 107 Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của Cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh được Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế để cập nhật.

V. LƯU Ý ĐỐI VỚI TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Nguyên tắc xử lý: doanh nghiệp chủ quản phải rà soát và xử lý chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trước khi hoàn tất giải thể trụ sở chính.

Đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có mã số thuế hoặc có phát sinh nghĩa vụ thuế, phải hoàn thiện nghĩa vụ kê khai, hóa đơn, nợ thuế, tiền phạt, nộp thừa, khấu trừ và nghĩa vụ hải quan nếu có trước khi đóng mã.

Trường hợp đơn vị phụ thuộc còn nghĩa vụ chưa xử lý, cơ quan thuế chưa đủ căn cứ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ của doanh nghiệp chủ quản.

Việc chuyển nghĩa vụ thuế, chuyển số nộp thừa hoặc số thuế GTGT chưa khấu trừ của đơn vị phụ thuộc sang đơn vị chủ quản chỉ thực hiện khi có căn cứ, hồ sơ và thông báo xử lý theo quy định;

Doanh nghiệp cần kiểm tra đồng thời trạng thái trên hệ thống đăng ký doanh nghiệp và hệ thống đăng ký thuế để tránh trường hợp cơ quan thuế đã xác nhận nghĩa vụ nhưng cơ quan đăng ký kinh doanh chưa cập nhật “đã giải thể”, hoặc đơn vị phụ thuộc còn treo trạng thái.

VII. CHECKLIST GỢI Ý NGƯỜI NỘP THUẾ CẦN TỰ KIỂM TRA

STT	Nội dung cần kiểm tra	Đã thực hiện
1	Đã xác định đúng luồng: liên thông hay đăng ký thuế trực tiếp.	☐
2	Đã xử lý hoặc lập kế hoạch xử lý chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, mã số thuế nộp thay.	☐
3	Đã thông qua nghị quyết/quyết định giải thể/chấm dứt hoạt	☐

	động đúng thẩm quyền.	
4	Đã gửi hồ sơ khởi động giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong 07 ngày làm việc hoặc nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động kinh doanh nếu thuộc luồng liên thông	☐
5	Đã rà soát toàn bộ tờ khai thuế còn thiếu, tờ khai kỳ cuối, hồ sơ khai bổ sung nếu có sai sót.	☐
6	Đã nộp hồ sơ quyết toán TNDN trong 45 ngày nếu thuộc diện phải nộp.	☐
7	Đã nộp hồ sơ quyết toán TNCN trong 45 ngày nếu có phát sinh trả thu nhập; xác định rõ trường hợp không phát sinh trả thu nhập thì không phải quyết toán TNCN.	☐
8	Đã xử lý hóa đơn điện tử, hóa đơn giấy còn tồn, hóa đơn sai sót.	☐
9	Đã đối chiếu và nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; xử lý nộp thừa/khấu trừ nếu có.	☐
10	Đã rà soát nghĩa vụ hải quan nếu có hoạt động xuất nhập khẩu.	☐
11	Luồng liên thông: đã nhận/theo dõi 28/TB-ĐKT và nộp hồ sơ giải thể chính thức tại cơ quan đăng ký kinh doanh.	☐
12	Luồng trực tiếp: đã nhận/theo dõi 18/TB-ĐKT và kiểm tra trạng thái mã số thuế đã chấm dứt hiệu lực.	☐
13	Đã lưu trữ đầy đủ hồ sơ giải thể, hồ sơ thuế, hóa đơn, kế toán và chứng từ nộp tiền.	☐

VIII. MỘT SỐ TÌNH HUỐNG ĐẶC THÙ

1. Giải thể, chấm dứt hoạt động theo thủ tục phá sản

1.1. Khi nào áp dụng thủ tục phá sản?

Thủ tục phá sản áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và bị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo Luật Phá sản.

Trường hợp này khác với giải thể thông thường. Doanh nghiệp không tự thực hiện thủ tục giải thể theo ý chí tự nguyện như thông thường, mà việc chấm dứt hoạt

động, thanh lý tài sản, phân chia tài sản và xử lý quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp được thực hiện theo trình tự tố tụng phá sản, dưới sự quyết định của Tòa án và sự tham gia của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, cơ quan thi hành án dân sự và các chủ thể có liên quan.

1.2. Người nộp thuế cần làm gì?

Khi doanh nghiệp, tổ chức thuộc trường hợp đang bị yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc đã có quyết định mở thủ tục phá sản, người đại diện theo pháp luật, người quản lý doanh nghiệp, kế toán hoặc người được giao quản lý hồ sơ cần thực hiện các việc sau:

- Theo dõi và thực hiện đúng yêu cầu của Tòa án nhân dân, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và cơ quan thi hành án dân sự.
- Bảo quản, bàn giao đầy đủ hồ sơ kế toán, sổ sách, chứng từ, hóa đơn, dữ liệu khai thuế, chứng từ nộp thuế, hồ sơ lao động, bảo hiểm và tài liệu liên quan đến tài sản, công nợ của doanh nghiệp.
- Rà soát nghĩa vụ thuế còn phải thực hiện đến thời điểm bị tuyên bố phá sản hoặc thời điểm chấm dứt hoạt động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- Phối hợp với cơ quan thuế để xác định số thuế còn phải nộp, tiền chậm nộp, tiền phạt, số thuế nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ, nghĩa vụ hải quan nếu có và các nghĩa vụ thuế phát sinh khác.
- Nộp, bổ sung hồ sơ khai thuế, hồ sơ quyết toán thuế, hồ sơ hóa đơn còn thiếu theo yêu cầu xử lý thực tế, trong phạm vi còn người đại diện hoặc người được giao quản lý hồ sơ để thực hiện.
- Trường hợp không còn người đại diện theo pháp luật hoặc hồ sơ, chứng từ không đầy đủ, người đang quản lý hồ sơ, tài sản của doanh nghiệp cần phối hợp với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ trên cơ sở dữ liệu, hồ sơ hiện có.

1.3. Cơ quan thuế xử lý như thế nào?

Trong thủ tục phá sản, cơ quan thuế thực hiện vai trò xác định, cung cấp, theo dõi và xử lý nghĩa vụ thuế của người nộp thuế theo quy định pháp luật. Cơ quan thuế có thể thực hiện các công việc sau:

- Rà soát tình trạng đăng ký thuế, tình trạng mã số thuế, hồ sơ khai thuế, hóa đơn, số tiền thuế còn nợ, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước.
- Xác định nghĩa vụ tài chính với Nhà nước để phục vụ việc tổng hợp nghĩa vụ tài sản trong quá trình giải quyết phá sản.
- Phối hợp, cung cấp thông tin cho Tòa án, Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, cơ quan thi hành án dân sự hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
- Theo dõi việc xử lý nghĩa vụ thuế trong quá trình thanh lý, phân chia tài sản

theo quyết định của Tòa án và pháp luật về phá sản.

- Cập nhật trạng thái mã số thuế khi có đủ căn cứ pháp lý về việc doanh nghiệp, tổ chức đã bị tuyên bố phá sản và hoàn tất các bước xử lý theo quy định.

1.4. Kết quả cần theo dõi

Người nộp thuế hoặc người đang quản lý hồ sơ của doanh nghiệp cần theo dõi các kết quả sau:

- Quyết định mở thủ tục phá sản, quyết định tuyên bố phá sản hoặc quyết định khác của Tòa án nhân dân.

- Yêu cầu, thông báo của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và cơ quan thi hành án dân sự.

- Thông báo, yêu cầu của cơ quan thuế về hồ sơ khai thuế, hóa đơn, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, nghĩa vụ hải quan nếu có.

- Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau khi cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được quyết định của Tòa án theo quy định.

- Trạng thái mã số thuế sau khi cơ quan thuế có đủ căn cứ cập nhật theo quy định.

1.5. Lưu ý

- Không tự ý thanh lý, chuyển nhượng, tẩu tán tài sản hoặc ưu tiên thanh toán cho một số chủ nợ ngoài trình tự phá sản.

- Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước được xử lý theo thứ tự phân chia tài sản trong thủ tục phá sản và quyết định của Tòa án.

- Doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp vẫn phải phối hợp cung cấp hồ sơ, chứng từ, dữ liệu thuế, hóa đơn và tài liệu liên quan để cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ.

2. Giải thể, chấm dứt hoạt động trong trường hợp bị cơ quan nhà nước thu hồi giấy chứng nhận hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép tương ứng

2.1. Khi nào áp dụng?

Trường hợp này áp dụng khi doanh nghiệp, tổ chức, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc đơn vị phụ thuộc bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép tương ứng theo quy định pháp luật.

Việc thu hồi có thể phát sinh do vi phạm pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động, điều kiện kinh doanh, quản lý thuế hoặc do quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan thuế áp dụng biện pháp cưỡng chế bằng việc đề nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép tương ứng, người nộp thuế vẫn phải tiếp tục xử

lý nghĩa vụ thuế, hóa đơn, tiền chậm nộp, tiền phạt và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

2.2. Đối với doanh nghiệp thuộc diện đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thuế liên thông

Đối với doanh nghiệp đăng ký theo Luật Doanh nghiệp, sau khi có quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định giải thể của Tòa án, cơ quan đăng ký kinh doanh thực hiện cập nhật, công khai tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể và gửi thông tin cho cơ quan thuế, cơ quan thi hành án dân sự theo quy định.

Doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật hoặc người được giao xử lý hồ sơ cần thực hiện các việc sau:

- Kiểm tra quyết định thu hồi, quyết định giải thể hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền để xác định căn cứ, thời điểm và phạm vi xử lý.

- Rà soát toàn bộ chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động các đơn vị phụ thuộc trước khi hoàn tất thủ tục giải thể doanh nghiệp chính.

- Làm việc với cơ quan thuế để rà soát hồ sơ khai thuế, hồ sơ quyết toán thuế, hóa đơn, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, nghĩa vụ hải quan nếu có, số thuế nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ và nghĩa vụ của mã số thuế nộp thay.

- Nộp bổ sung các hồ sơ khai thuế còn thiếu, hồ sơ khai quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động nếu thuộc diện phải nộp.

- Hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn và các khoản phải nộp theo thông báo, yêu cầu hoặc kết quả xử lý của cơ quan thuế.

- Sau khi thanh toán hết các khoản nợ và đủ điều kiện theo quy định, nộp hồ sơ đăng ký giải thể cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

- Theo dõi kết quả phản hồi nghĩa vụ thuế giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh; đồng thời theo dõi trạng thái pháp lý “đã giải thể” trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2.3. Đối với tổ chức, đơn vị thuộc diện đăng ký thuế trực tiếp

Đối với tổ chức, đơn vị đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế, khi bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép tương ứng, người nộp thuế thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trực tiếp tại cơ quan thuế. Người nộp thuế cần thực hiện các bước sau:

- Nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp, trong đó có mẫu 24/ĐKT và bản sao quyết định thu hồi giấy phép, quyết định chấm dứt hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương ứng.

- Theo dõi thông báo 17/TB-ĐKT về việc người nộp thuế ngừng hoạt động

và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

- Rà soát, nộp đủ hồ sơ khai thuế còn thiếu, hồ sơ khai quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động nếu thuộc diện phải nộp.

- Xử lý hóa đơn, chứng từ; nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; xử lý nghĩa vụ hải quan nếu có.

- Xử lý số thuế nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ, nghĩa vụ của mã số thuế nộp thay hoặc nghĩa vụ của đơn vị phụ thuộc nếu có.

- Sau khi hoàn thành nghĩa vụ, theo dõi thông báo 18/TB-ĐKT về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế và trạng thái mã số thuế trên hệ thống đăng ký thuế.

2.4. Trường hợp bị cưỡng chế thu hồi giấy chứng nhận do nợ thuế hoặc vi phạm pháp luật về thuế

Trường hợp người nộp thuế bị áp dụng biện pháp cưỡng chế hoặc bị đề nghị thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép do nợ thuế, không chấp hành quyết định hành chính thuế hoặc vi phạm pháp luật về thuế, hóa đơn, người nộp thuế cần lưu ý:

- Việc bị thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép không làm mất nghĩa vụ thuế còn nợ.

- Người nộp thuế vẫn phải nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước.

- Nếu người nộp thuế muốn tiếp tục hoạt động, phải xử lý theo luồng khôi phục hoặc khắc phục vi phạm theo điều kiện pháp luật cho phép; nếu không tiếp tục hoạt động, phải xử lý theo luồng giải thể/chấm dứt hoạt động tương ứng.

- Cơ quan thuế tiếp tục theo dõi, đôn đốc, cưỡng chế hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đề thu hồi nợ thuế theo quy định cho đến khi nghĩa vụ được xử lý dứt điểm.

- Người đại diện theo pháp luật, chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh hoặc cá nhân có trách nhiệm liên quan có thể tiếp tục phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ chưa hoàn thành theo quy định pháp luật.

2.5. Kết quả cần theo dõi

Người nộp thuế cần theo dõi đồng thời kết quả tại cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan cấp phép và kết quả tại cơ quan thuế:

- Quyết định thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép hoặc quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

- Tình trạng “đang làm thủ tục giải thể”, “đã giải thể”, “đã chấm dứt hoạt động” trên hệ thống đăng ký doanh nghiệp hoặc hệ thống quản lý của cơ quan cấp phép.

- Thông báo 17/TB-ĐKT, 28/TB-ĐKT hoặc 18/TB-ĐKT theo từng luồng xử lý.

- Thông báo, yêu cầu của cơ quan thuế về hồ sơ khai thuế, hóa đơn, nghĩa vụ

hải quan, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và nghĩa vụ liên quan.

- Trạng thái mã số thuế sau khi cơ quan thuế cập nhật theo quy định.

2.6. Lưu ý

Không coi quyết định thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép là việc đã hoàn tất giải thể hoặc đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Không coi việc bị thu hồi giấy chứng nhận, giấy phép là căn cứ để không phải nộp hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế, xử lý hóa đơn hoặc nộp tiền thuế còn nợ.

Doanh nghiệp, tổ chức vẫn phải phối hợp với cơ quan thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép và cơ quan có thẩm quyền liên quan để xử lý dứt điểm tình trạng pháp lý và tình trạng mã số thuế.

Trường hợp còn đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay hoặc nghĩa vụ phát sinh tại địa bàn khác, phải xử lý đồng thời các nghĩa vụ này trước khi hoàn tất chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc giải thể.

PHẦN III.

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC NGƯỜI NỘP THUẾ

KHÔNG HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA CHỈ ĐÃ ĐĂNG KÝ GIẢI THỂ, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG HOẶC KHÔI PHỤC HIỆU LỰC MST

I. THẾ NÀO LÀ NGƯỜI NỘP THUẾ KHÔNG HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA CHỈ ĐÃ ĐĂNG KÝ

a) Nguyên nhân người nộp thuế bị cơ quan thuế ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký?

Hỏi: Người nộp thuế bị cơ quan thuế ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và cập nhật trạng thái mã số thuế là 06 trong các trường hợp nào?

Cơ quan thuế trả lời: Với các trường hợp có rủi ro, hoặc có cơ sở để cơ quan thuế nghi ngờ việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, thì cơ quan thuế sẽ chuyển trạng thái NNT sang trạng thái 09 - Người nộp thuế chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, đồng thời thông báo tới NNT để biết và giải trình/hoặc nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

Trường hợp người nộp thuế chưa nộp hồ sơ khai thuế, không giải trình hoặc giải trình nhưng không được cơ quan thuế chấp thuận, cơ quan thuế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc cơ quan công an thực hiện xác minh thực tế tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký.

Trường hợp xác định người nộp thuế không có hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký thì cơ quan thuế lập biên bản xác minh với cơ quan nhà nước, sau đó ban hành Thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, đồng thời cập nhật trạng thái MST sang 06, người nộp thuế không được sử dụng mã số thuế trên

các giao dịch kinh tế, cũng như lập hóa đơn điện tử.

Sơ đồ quy trình:

Bước 1. Rà soát, quản lý rủi ro	Cơ quan thuế phát hiện dấu hiệu rủi ro hoặc có cơ sở nghi ngờ người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký
Bước 2. Chuyển trạng thái người nộp thuế sang 09	Cơ quan thuế cập nhật trạng thái 09 - người nộp thuế chờ xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; đồng thời thông báo để người nộp thuế biết, giải trình hoặc nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.
Bước 3. Xác minh thực tế tại địa chỉ đã đăng ký	Trường hợp người nộp thuế chưa nộp hồ sơ khai thuế, không giải trình, hoặc giải trình nhưng không được cơ quan thuế chấp thuận sau khi Cơ quan thuế chuyển trạng thái 09 thì Cơ quan thuế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường hoặc cơ quan công an để xác minh thực tế tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký.
Bước 4. Lập biên bản xác minh	Nếu xác định người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, cơ quan thuế lập biên bản xác minh với cơ quan nhà nước có liên quan làm căn cứ xử lý tiếp theo.
Bước 5. Ban hành thông báo và cập nhật trạng thái mã số thuế sang 06	Cơ quan thuế ban hành Thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; đồng thời cập nhật trạng thái mã số thuế sang 06.

b) Các trường hợp rủi ro cần xác minh bao gồm:

- Cơ quan thuế ban hành Thông báo yêu cầu nộp hồ sơ khai thuế lần 2, người nộp thuế vẫn chưa nộp hồ sơ khai thuế.

- Cơ quan thuế nhận lại văn bản của cơ quan thuế đã gửi cho người nộp thuế qua đường bưu chính nhưng bưu điện trả lại do không có người nhận hoặc do địa chỉ không tồn tại.

- Cơ quan thuế nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp có chứng cứ kèm theo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

- Cơ quan thuế nhận được văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

- Cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử hoặc hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử mà người nộp thuế được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

- Cơ quan thuế nhận được thông tin về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký tổ

hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đơn vị phụ thuộc do Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh truyền sang Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế mà người nộp thuế được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

- Cơ quan thuế cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế lần đầu hoặc khi thay đổi thông tin đăng ký thuế mà người nộp thuế được phân loại rủi ro thuộc diện phải xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

c) Hệ quả pháp lý

- Người nộp thuế không được sử dụng mã số thuế trên các giao dịch kinh tế, không được lập hóa đơn điện tử cho đến khi được xử lý theo quy định; tùy trường hợp có thể bị cơ quan có thẩm quyền xem xét thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy phép tương ứng theo quy định;

- Cá nhân người đại diện hoặc cá nhân có liên quan có thể bị áp dụng biện pháp quản lý, cưỡng chế hoặc hạn chế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, hóa đơn và pháp luật có liên quan khi đủ điều kiện áp dụng.

- Việc hạn chế quyền thành lập, quản lý doanh nghiệp hoặc xử lý trách nhiệm của cá nhân có liên quan chỉ thực hiện khi có căn cứ, thẩm quyền và trình tự theo quy định pháp luật.

d) Lưu ý để không bị cơ quan thuế đưa vào diện rủi ro, chuyển trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Trong quá trình hoạt động, người nộp thuế cần thường xuyên rà soát, cập nhật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước có liên quan. Việc không kê khai thuế đúng hạn, không phản hồi thông báo của cơ quan thuế, không còn hoạt động thực tế tại địa chỉ đã đăng ký hoặc thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo kịp thời có thể dẫn đến việc người nộp thuế bị đưa vào diện rủi ro, bị xác minh tình trạng hoạt động và chuyển sang trạng thái không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Để hạn chế rủi ro này, người nộp thuế cần lưu ý:

- Kê khai hồ sơ khai thuế đúng hạn, đầy đủ theo từng kỳ phát sinh nghĩa vụ; chủ động rà soát các tờ khai còn thiếu, tờ khai chậm nộp, tờ khai có sai sót để xử lý kịp thời.

- Thường xuyên theo dõi thư điện tử, tài khoản giao dịch điện tử, thông báo của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ giao dịch điện tử, email, số điện thoại hoặc các kênh thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế.

- Treo, niêm yết biển tên tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo đúng quy định pháp luật; bảo đảm địa chỉ đăng ký là địa chỉ có thể liên hệ, xác minh được trên thực tế.

- Phản hồi, giải trình kịp thời với cơ quan thuế khi nhận được thông báo, yêu cầu xác minh, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu hoặc yêu cầu làm việc; trường hợp cần thêm thời gian chuẩn bị hồ sơ, cần chủ động liên hệ với cơ quan thuế để được hướng dẫn.

- Thông báo kịp thời khi thay đổi địa chỉ trụ sở, địa điểm kinh doanh, thông tin liên hệ, người đại diện theo pháp luật với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế theo quy định; không để tình trạng người nộp thuế đã chuyển địa điểm nhưng hệ thống đăng ký vẫn ghi nhận địa chỉ cũ.

- Không sử dụng địa chỉ không rõ ràng, địa chỉ không thuộc quyền sử dụng hợp pháp hoặc địa chỉ không bảo đảm điều kiện liên hệ làm trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- Chủ động xử lý khi tạm ngừng hoặc ngừng hoạt động thực tế: nếu người nộp thuế tạm ngừng kinh doanh thì thực hiện thông báo tạm ngừng theo quy định; nếu không còn nhu cầu hoạt động thì cần thực hiện thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động thay vì để doanh nghiệp/tổ chức/hộ kinh doanh tồn tại kéo dài nhưng không phát sinh hoạt động thực tế.

- Rà soát tình trạng hóa đơn, nợ thuế, nghĩa vụ khai thuế và thông tin đăng ký định kỳ để tránh phát sinh rủi ro về hóa đơn, nợ thuế, chậm kê khai hoặc sai lệch thông tin giữa hệ thống đăng ký người nộp thuế và hệ thống đăng ký thuế.

Việc chủ động duy trì thông tin đăng ký chính xác, phản hồi đầy đủ và thực hiện nghĩa vụ thuế đúng hạn là cơ sở quan trọng để người nộp thuế hạn chế rủi ro bị xác minh, xử lý trạng thái đăng ký thuế.

II. XÁC ĐỊNH ĐÚNG TRƯỜNG HỢP TRƯỚC KHI LÀM HỒ SƠ

Trước khi thực hiện thủ tục, quý vị cần định vị doanh nghiệp/tổ chức/hộ kinh doanh của mình là doanh nghiệp/hộ kinh doanh đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông hay tổ chức/người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế để xác định đúng luồng thủ tục cần thực hiện:

Luồng thực hiện	Bạn đang ở đâu?	Mục tiêu	Luồng cần đi
Liên thông	DN/đơn vị phụ thuộc, hộ kinh doanh thuộc diện liên thông	Giải thể/chấm dứt hoạt động	CQT: nộp 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), → hoàn thành nghĩa vụ → nhận 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), → cơ quan ĐKKD/cơ quan đăng ký có thẩm quyền cập nhật trạng thái pháp lý cuối cùng.
Liên thông	DN/đơn vị phụ thuộc, hộ kinh doanh thuộc diện liên thông	Khôi phục hoạt động	CQT: nộp 25/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), → phối hợp xác minh địa chỉ, hoàn thành nghĩa vụ → theo dõi 19/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), hoặc thông báo không được khôi phục → cập nhật

			ĐKKD nếu thay đổi thông tin.
Đăng ký thuế trực tiếp	Tổ chức/NNT đăng ký thuế trực tiếp	Chấm dứt hiệu lực MST	CQT: nộp 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), → hoàn thành nghĩa vụ → theo dõi 18/TB ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), và trạng thái MST đã chấm dứt hiệu lực.
Đăng ký thuế trực tiếp	Tổ chức/NNT đăng ký thuế trực tiếp	Khôi phục hiệu lực MST	CQT: nộp 25/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), → phối hợp xác minh địa chỉ, hoàn thành nghĩa vụ → theo dõi 19/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), hoặc thông báo không được khôi phục.

III. GIẢI THỂ/CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ KHÔNG HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA CHỈ ĐÃ ĐĂNG KÝ

1. Tóm tắt quy trình xử lý đối với người nộp thuế trạng thái 06 muốn giải thể/chấm dứt hoạt động

Bắt đầu: Người nộp thuế đang ở trạng thái 06 và không có nhu cầu tiếp tục hoạt động
Bước 1. Xác định đúng đối tượng và mục tiêu xử lý Xác định người nộp thuế thuộc luồng liên thông với cơ quan đăng ký kinh doanh hay luồng đăng ký thuế trực tiếp; mục tiêu là giải thể/chấm dứt hoạt động, không phải khôi phục mã số thuế để tiếp tục kinh doanh.
Bước 2. Chuẩn bị và nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế Chuẩn bị mẫu 24/ĐKT, giấy tờ pháp lý, giấy ủy quyền nếu có và tài liệu chứng minh việc giải thể/chấm dứt hoạt động; nộp tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp.
Bước 3. Hoàn thiện nghĩa vụ thuế, hóa đơn, tiền phạt và nghĩa vụ liên quan Cơ quan thuế rà soát và thông báo nghĩa vụ còn thiếu; người nộp thuế nộp đủ hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế, xử lý hóa đơn, nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và phối hợp kiểm tra/giải trình nếu được yêu cầu.
Bước 4. Cơ quan thuế xác nhận kết quả xử lý

Sau khi đủ điều kiện, cơ quan thuế ban hành thông báo gửi người nộp thuế tùy theo luồng xử lý liên thông/đăng ký thuế trực tiếp	
Nhánh A: Luồng liên thông với cơ quan đăng ký kinh doanh	Nhánh B: Luồng đăng ký thuế trực tiếp
- Nhận 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế; - Tiếp tục nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh. - Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật trạng thái pháp lý “đã giải thể/đã chấm dứt hoạt động” khi đủ điều kiện.	- Nhận 18/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế; - Kiểm tra trạng thái mã số thuế đã được chuyển về 01 – ngừng hoạt động và đã chấm dứt hiệu lực MST
Kết thúc: Hoàn tất thủ tục theo đúng luồng áp dụng và lưu trữ đầy đủ hồ sơ	

2. Hướng dẫn chi tiết doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc/hộ kinh doanh trạng thái 06 thuộc diện liên thông, muốn giải thể/chấm dứt hoạt động

2.1 Đối với doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc trạng thái 06

Đối tượng áp dụng: doanh nghiệp đăng ký theo Luật Doanh nghiệp; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc đơn vị phụ thuộc thuộc diện dữ liệu liên thông với cơ quan đăng ký kinh doanh; đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và không có nhu cầu tiếp tục hoạt động.

Mục tiêu xử lý: hoàn thành nghĩa vụ thuế, nhận kết quả xác nhận hoàn thành nghĩa vụ để nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh; sau đó được cập nhật trạng thái pháp lý “đã giải thể/đã chấm dứt hoạt động” và trạng thái mã số thuế tương ứng.

Bước 1. Rà soát trạng thái MST và xác định rõ mục tiêu xử lý; Chuẩn bị căn cứ pháp lý về việc giải thể/chấm dứt hoạt động

Doanh nghiệp tra cứu trạng thái mã số thuế có đang ở trạng thái **“không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”** hay không; xác định rõ mục tiêu là giải thể/chấm dứt hoạt động.

Rà soát thông tin người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email, tài khoản giao dịch thuế điện tử để bảo đảm cơ quan thuế có thể liên hệ trong quá trình xử lý.

Hồ sơ/tài liệu cần chuẩn bị, hoàn thiện trước khi làm việc với cơ quan thuế: giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc; giấy ủy quyền nếu người làm việc không phải là người đại diện theo pháp luật; Nghị quyết/quyết định giải thể hoặc quyết định/thông báo chấm dứt hoạt động đơn vị phụ thuộc theo đúng thẩm

quyền và các giấy tờ khác có liên quan.

Bước 2. Nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại cơ quan thuế

Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo mẫu 24/ĐKT đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Trường hợp có sự thay đổi về địa chỉ trụ sở hoặc các thông tin đăng ký thuế khác mà đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, người nộp thuế phải nộp kèm theo hồ sơ thay đổi thông tin theo quy định.

Bước 3. Hoàn thiện hồ s khai thuế, quyết toán thuế, hóa đơn và nghĩa vụ với cơ quan thuế

(1) Cơ quan thuế lập danh sách nghĩa vụ phải hoàn thiện và thông báo cho người nộp thuế

Cơ quan thuế tiếp nhận đủ hồ sơ, lập danh sách và thông báo cho doanh nghiệp về các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ và thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hoá đơn tính đến thời điểm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

(2) Người nộp thuế nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế, hồ sơ quyết toán thuế đến thời điểm giải thể/chấm dứt hoạt động, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (nếu có) và chấp hành các quyết định xử phạt

- Doanh nghiệp nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế, khai quyết toán thuế còn thiếu (*lưu ý nộp tất cả hồ sơ khai thuế của tất cả các thuế cùng 01 ngày để giảm thiểu mức xử phạt vi phạm hành chính về việc chậm nộp hồ sơ khai thuế*); báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (nếu thuộc diện) và chấp hành đầy đủ các hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, nộp đầy đủ số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ để cơ quan thuế thực hiện chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế và các đơn vị phụ thuộc của người nộp thuế về trạng thái 06 lý do 03 trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

(3) Cơ quan thuế xác nhận nghĩa vụ với cơ quan hải quan

- Cơ quan thuế phối hợp với cơ quan hải quan để xác định người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hay chưa (*nếu có phát sinh hoạt động xuất nhập khẩu*)

Lưu ý: Việc xác nhận với cơ quan hải quan là trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan nhà nước của cơ quan thuế với cơ quan hải quan; tuy nhiên doanh nghiệp cần chủ động rà soát tờ khai hải quan, thuế xuất nhập khẩu, tiền chậm nộp, tiền phạt, khoản nợ hoặc vướng mắc còn tồn tại để xử lý sớm.

- Trường hợp còn nghĩa vụ thuế với cơ quan hải quan chưa hoàn thành, cơ quan thuế chưa đủ căn cứ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế cho mục đích giải thể.

(4) Phối hợp kiểm tra, quyết toán, xác định và thanh toán nghĩa vụ thuế

- Cơ quan thuế rà soát, phân loại hồ sơ để xác định việc kiểm tra tại trụ sở cơ

quan thuế hay kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo mức độ rủi ro, lịch sử tuân thủ, tình trạng hóa đơn, kê khai và nghĩa vụ thuế.

- Doanh nghiệp chuẩn bị sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ... và tài liệu giải trình theo yêu cầu của cơ quan thuế; chấp hành quyết định kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế (nếu thuộc diện).

- Trường hợp cơ quan thuế yêu cầu bổ sung, giải trình, doanh nghiệp cần phản hồi, cung cấp tài liệu/giải trình đúng thời hạn, đúng nội dung để cơ quan thuế có đủ căn cứ xác định nghĩa vụ thuế.

Lưu ý: Trường hợp chưa rõ căn cứ, phạm vi hoặc hình thức tài liệu cần cung cấp, người nộp thuế có thể đề nghị cơ quan thuế nêu rõ nội dung yêu cầu để cung cấp đúng, đủ và kịp thời theo quy định.

(5) Cơ quan thuế xác định nghĩa vụ còn phải nộp, nộp thừa và số thuế GTGT chưa khấu trừ

- Cơ quan thuế xác định số thuế phải nộp, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, số thuế nộp thừa, số thuế GTGT chưa được khấu trừ và nghĩa vụ của mã số thuế nộp thay nếu có.

- Doanh nghiệp nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; đồng thời lập hồ sơ xử lý nộp thừa, hoàn trả, bù trừ hoặc hoàn trả kiêm bù trừ nếu đủ điều kiện.

- Trường hợp có đơn vị phụ thuộc hoặc mã số thuế nộp thay còn nghĩa vụ, doanh nghiệp phải xử lý dứt điểm hoặc thực hiện thủ tục chuyển/kế thừa nghĩa vụ theo quy định trước khi được xác nhận hoàn thành.

Bước 4. Theo dõi kết quả xử lý của cơ quan thuế

Sau khi doanh nghiệp hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ, cơ quan thuế ban hành Thông báo 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để doanh nghiệp tiếp tục nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Bước 5. Nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh

- Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và hoàn thành nghĩa vụ thuế, trong thời hạn 05 ngày làm việc, doanh nghiệp gửi hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

- Hồ sơ đăng ký giải thể thực hiện theo quy định pháp luật doanh nghiệp. Tài liệu kèm theo thường bao gồm: thông báo giải thể doanh nghiệp; báo cáo thanh lý tài sản; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, bao gồm nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và khoản nợ khác nếu có; tài liệu khác theo thủ tục hành chính đang áp dụng.

- Doanh nghiệp theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để phối hợp khi được cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu.

Bước 6. Theo dõi kết quả cuối cùng trên cả hệ thống đăng ký kinh doanh và hệ thống thuế

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký giải thể chính thức, cơ quan đăng ký kinh doanh gửi thông tin cho cơ quan thuế để lấy ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận thông tin, cơ quan thuế gửi ý kiến về việc doanh nghiệp đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế.

- Cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sang “đã giải thể” sau khi có xác nhận từ phía cơ quan thuế về việc đã hoàn thành nghĩa vụ thuế; đồng thời đăng tải thông báo giải thể.

- Cơ quan thuế cập nhật trạng thái mã số thuế về trạng thái 01 – NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST.

2.2 Đối với hộ kinh doanh trạng thái 06

Áp dụng với hộ kinh doanh đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông.

Bước 1. Rà soát trạng thái MST và xác định rõ mục tiêu xử lý; Chuẩn bị căn cứ pháp lý chấm dứt hoạt động

Hộ kinh doanh tra cứu trạng thái mã số thuế có đang ở trạng thái ***“không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”*** hay không.

Rà soát thông tin chủ hộ kinh doanh, người được ủy quyền, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email, tài khoản giao dịch thuế điện tử để bảo đảm cơ quan thuế có thể liên hệ trong quá trình xử lý.

Hồ sơ/tài liệu cần chuẩn bị, hoàn thiện trước khi làm việc với cơ quan thuế: giấy tờ pháp lý của hộ kinh doanh; giấy ủy quyền nếu người làm việc không phải là chủ hộ kinh doanh; thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh và các giấy tờ khác có liên quan.

Bước 2. Nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại cơ quan thuế

Hộ kinh doanh nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo mẫu 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thực hiện các thủ tục về thuế và hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP và pháp luật quản lý thuế.

Bước 3. Hoàn thiện hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế, hóa đơn và nghĩa vụ với cơ quan thuế

(1) Cơ quan thuế lập danh sách nghĩa vụ phải hoàn thiện và thông báo cho người nộp thuế

Cơ quan thuế tiếp nhận đủ hồ sơ, lập danh sách và thông báo cho hộ kinh doanh về các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ và thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hoá đơn tính đến thời điểm

người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định.

(2) Người nộp thuế nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (nếu có) và chấp hành các quyết định xử phạt

- Hộ kinh doanh nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế còn thiếu (*lưu ý nộp tất cả hồ sơ khai thuế của tất cả sắc thuế cùng 01 ngày để giảm thiểu mức xử phạt vi phạm hành chính về việc chậm nộp hồ sơ khai thuế*); báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (nếu thuộc diện) và chấp hành đầy đủ các hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, nộp đầy đủ số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ để cơ quan thuế thực hiện chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái 06 lý do 03 trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

(3) Cơ quan thuế xác nhận nghĩa vụ với cơ quan hải quan

- Cơ quan thuế phối hợp với cơ quan hải quan để xác định người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hay chưa (*nếu có phát sinh hoạt động xuất nhập khẩu*)

Lưu ý: Việc xác nhận với cơ quan hải quan là trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan nhà nước của cơ quan thuế với cơ quan hải quan; tuy nhiên hộ kinh doanh cần chủ động rà soát tờ khai hải quan, thuế xuất nhập khẩu, tiền chậm nộp, tiền phạt, khoản nợ hoặc vướng mắc còn tồn tại để xử lý sớm.

- Trường hợp còn nghĩa vụ thuế với cơ quan hải quan chưa hoàn thành, cơ quan thuế chưa đủ căn cứ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế cho hộ kinh doanh để chấm dứt hoạt động.

(4) Phối hợp kiểm tra, quyết toán, xác định và thanh toán nghĩa vụ thuế

- Cơ quan thuế rà soát, phân loại hồ sơ để xác định việc kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế hay kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế theo mức độ rủi ro, lịch sử tuân thủ, tình trạng hóa đơn, kê khai và nghĩa vụ thuế.

- Hộ kinh doanh chuẩn bị sổ sách kế toán, hóa đơn, chứng từ... và tài liệu giải trình theo yêu cầu của cơ quan thuế; chấp hành quyết định kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế (nếu thuộc diện).

- Trường hợp cơ quan thuế yêu cầu bổ sung, giải trình, hộ kinh doanh cần phản hồi, cung cấp tài liệu/giải trình đúng thời hạn, đúng nội dung để cơ quan thuế có đủ căn cứ xác định nghĩa vụ thuế.

Lưu ý: Trường hợp chưa rõ căn cứ, phạm vi hoặc hình thức tài liệu cần cung cấp, người nộp thuế có thể đề nghị cơ quan thuế nêu rõ nội dung yêu cầu để cung cấp đúng, đủ và kịp thời theo quy định.

(5) Cơ quan thuế xác định nghĩa vụ còn phải nộp, nộp thừa và số thuế GTGT chưa khấu trừ

- Cơ quan thuế xác định số thuế phải nộp, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, số thuế nộp thừa, số thuế GTGT chưa được khấu trừ và nghĩa vụ của mã số thuế nộp thay nếu có.

- Hộ kinh doanh nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; đồng thời lập hồ sơ xử lý nộp thừa, hoàn trả, bù trừ hoặc hoàn trả kiêm bù trừ nếu đủ điều kiện.

Bước 4. Theo dõi kết quả xử lý của cơ quan thuế

Sau khi hộ kinh doanh hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ, cơ quan thuế ban hành Thông báo 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế để hộ kinh doanh nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi đăng ký.

Bước 5. Nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi đăng ký

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ (gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác) của hộ kinh doanh, hộ kinh doanh gửi hồ sơ chấm dứt hoạt động đến cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi đã đăng ký.

- Hồ sơ chấm dứt hoạt động kinh doanh theo quy định tại Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp. Tài liệu kèm theo thường bao gồm: thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh; tài liệu khác theo thủ tục hành chính đang áp dụng.

- Hộ kinh doanh theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để phối hợp khi được cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu.

Bước 6. Theo dõi kết quả cuối cùng trên cả hệ thống đăng ký kinh doanh và hệ thống thuế

- Sau khi tiếp nhận hồ sơ chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã gửi thông tin cho cơ quan thuế để lấy ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin, Cơ quan thuế gửi ý kiến về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chuyển tình trạng pháp lý của hộ kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động nếu không nhận được ý kiến của Cơ quan thuế hoặc nhận được ý kiến của Cơ quan thuế xác nhận hộ kinh doanh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, đồng thời đăng tải thông báo về việc chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp Cơ quan thuế có ý kiến từ chối do hộ kinh doanh chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định thì Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ra thông báo cho hộ kinh doanh biết.

- Khi nhận được giao dịch trao đổi thông tin xác nhận chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh gửi cho cơ quan thuế qua hệ thống thông tin về đăng ký kinh doanh, Cơ quan thuế cập nhật trạng thái mã số thuế về trạng

thái 01 – NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST.

3. Tổ chức/người nộp thuế trạng thái 06 đăng ký thuế trực tiếp, muốn chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Đối tượng áp dụng: tổ chức đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế hoặc đối tượng không thực hiện thủ tục qua cơ quan đăng ký kinh doanh, đang ở trạng thái 06 và không có nhu cầu tiếp tục hoạt động.

Mục tiêu xử lý: chấm dứt hiệu lực mã số thuế trực tiếp tại cơ quan thuế; kết quả cuối cùng là 18/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) và trạng thái mã số thuế đã chấm dứt hiệu lực.

Bước 1. Rà soát trạng thái MST và xác định rõ mục tiêu xử lý; Chuẩn bị căn cứ pháp lý về việc giải thể/chấm dứt hoạt động

Bước 2. Nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại cơ quan thuế

Bước 3. Hoàn thiện hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế, hóa đơn và nghĩa vụ với cơ quan thuế

(1) Cơ quan thuế lập danh sách nghĩa vụ phải hoàn thiện và thông báo cho người nộp thuế.

(2) Người nộp thuế nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế, hồ sơ quyết toán thuế đến thời điểm giải thể/chấm dứt hoạt động, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (nếu có) và chấp hành các quyết định xử phạt.

(3) Cơ quan thuế xác nhận nghĩa vụ với cơ quan hải quan.

(4) Phối hợp kiểm tra, quyết toán, xác định và thanh toán nghĩa vụ thuế.

(5) Cơ quan thuế xác định nghĩa vụ còn phải nộp, nộp thừa và số thuế GTGT chưa khấu trừ.

Bước 4. Theo dõi kết quả xử lý của cơ quan thuế

- Sau khi người nộp thuế hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ hoặc cơ quan thuế hoàn tất việc chuyển nghĩa vụ theo quy định, cơ quan thuế ban hành Thông báo 18/TB-ĐKT về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

- Nếu còn nghĩa vụ phải chuyển cho đơn vị khác hoặc đơn vị chủ quản theo quy định, người nộp thuế theo dõi thêm thông báo chuyển nghĩa vụ và kết quả cập nhật trạng thái liên quan trước khi xác định hồ sơ đã hoàn tất.

- Người nộp thuế cần kiểm tra trạng thái mã số thuế trên hệ thống đăng ký thuế đã được chuyển về trạng thái 01 - NNT ngừng hoạt động và đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực MST

4. Checklist gợi ý chung cho người nộp thuế trạng thái 06 muốn giải thể/chấm dứt hoạt động

STT	Nội dung cần rà soát	Đã thực hiện
-----	----------------------	--------------

1	Đã xác định đúng mục tiêu: giải thể/chấm dứt hoạt động, không khôi phục hoạt động.	☐
2	Đã chuẩn bị 24/ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) và giấy tờ pháp lý liên quan.	☐
3	Đã xác định cơ quan thuế quản lý trực tiếp và người đại diện/người được ủy quyền làm việc.	☐
4	Đã rà soát toàn bộ tờ khai thuế còn thiếu, tờ khai kỳ cuối, hồ sơ khai bổ sung.	☐
5	Đã xác định có phải nộp hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế TNDN, TNCN trong 45 ngày hay thuộc trường hợp không phải nộp.	☐
6	Đã xử lý hóa đơn điện tử, hóa đơn giấy còn tồn, hóa đơn sai sót hoặc hóa đơn rủi ro.	☐
7	Đã đối chiếu và nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; xử lý quyết định xử phạt nếu có.	☐
8	Đã xử lý nộp thừa, thuế GTGT chưa khấu trừ, hoàn/bù trừ nếu đủ điều kiện.	☐
9	Đã hoàn thành nghĩa vụ hải quan nếu có hoạt động xuất nhập khẩu.	☐
10	Nếu thuộc diện liên thông: đã nhận/đề nghị 28/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) và tiếp tục nộp hồ sơ tại cơ quan ĐKKD/nộp hồ sơ tại cơ quan ĐKKD cấp xã	☐
11	Nếu đăng ký thuế trực tiếp: đã nhận 18/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) và kiểm tra trạng thái MST chấm dứt hiệu lực.	☐
12	Đã lưu trữ đầy đủ thông báo, biên bản, chứng từ và kết quả cuối cùng.	☐

5. Lưu ý đối với đơn vị phụ thuộc và mã số thuế nộp thay

Nếu doanh nghiệp có chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế nộp thay, phải rà soát và xử lý nghĩa vụ của các đơn vị/mã số này trước khi hoàn tất thủ tục của đơn vị chủ quản.

Trường hợp đơn vị phụ thuộc đang ở trạng thái 06 và muốn chấm dứt hoạt động, đơn vị phụ thuộc hoặc đơn vị chủ quản cần nộp hồ sơ 24/ĐKT và giấy tờ pháp lý liên quan tại cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn, tiền phạt, tiền chậm nộp nếu có.

Nếu phát sinh chuyển nghĩa vụ từ đơn vị phụ thuộc sang đơn vị chủ quản hoặc đơn vị kế thừa, việc chuyển nghĩa vụ chỉ thực hiện khi có đủ căn cứ, hồ sơ cam kết/kế thừa và thông báo xử lý theo quy định; không tự động coi là đã hoàn thành nghĩa vụ.

Đơn vị chủ quản cần kiểm tra trạng thái của toàn bộ đơn vị phụ thuộc trước khi nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hiệu lực MST của mình; nếu còn đơn vị phụ thuộc chưa xử lý, hồ sơ có thể bị kéo dài.

IV. HƯỚNG DẪN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC/HỘ KINH DOANH KHÔNG HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA CHỈ ĐÃ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN THỦ TỤC KHÔI PHỤC HIỆU LỰC MST

1. Điều kiện để khôi phục mã số thuế

- Cơ quan ĐKKD hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép tương đương.

- Người nộp thuế phải có mặt và hoạt động thực tế tại trụ sở đã đăng ký, hoặc đã chuẩn bị sẵn sàng hồ sơ thay đổi địa chỉ trụ sở chính (nếu chuyển địa điểm).

- Người nộp thuế cam kết hoàn thành mọi nghĩa vụ kê khai thuế còn thiếu, nộp đủ các khoản tiền thuế nợ, tiền phạt, tiền chậm nộp phát sinh trước và trong thời gian bị đóng mã số thuế.

- Trường hợp người nộp thuế đang có dấu hiệu rủi ro cao, đang bị kiểm tra, thanh tra, xác minh hoặc đang bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hóa đơn, việc khôi phục mã số thuế được xem xét trên cơ sở kết quả xử lý và điều kiện cụ thể theo quy định.

2. Tóm tắt quy trình

Bắt đầu: Doanh nghiệp/tổ chức/hộ kinh doanh đang ở trạng thái 06 và có nhu cầu khôi phục hiệu lực mã số thuế để tiếp tục hoạt động
Bước 1. Kiểm tra điều kiện khôi phục và chuẩn bị hồ sơ nội bộ Kiểm tra tình trạng pháp lý trên hệ thống đăng ký kinh doanh; xác định địa chỉ hoạt động thực tế; rà soát hồ sơ khai thuế, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và tình trạng hóa đơn.
Bước 2. Nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế Người đại diện theo pháp luật/chủ hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền nộp mẫu 25/ĐKT tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp; trường hợp thay đổi địa chỉ thì nộp kèm

hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định.	
Bước 3. Cơ quan thuế rà soát nghĩa vụ và xác minh địa chỉ thực tế Cơ quan thuế lập danh sách các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ và thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hoá đơn tính đến thời điểm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế theo quy định, đồng thời thực hiện xác minh thực tế tại địa chỉ trụ sở của người nộp thuế và lập biên bản xác minh tình trạng hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký.	
Nếu đủ điều kiện khôi phục	Nếu chưa đủ điều kiện
Người nộp thuế có hoạt động thực tế tại địa chỉ, phối hợp ký biên bản xác minh và hoàn thành các nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp theo thông báo của cơ quan thuế.	Người nộp thuế phải bổ sung hồ sơ, giải trình, hoàn thiện nghĩa vụ còn thiếu hoặc xử lý việc thay đổi địa chỉ/điều kiện pháp lý trước khi được xem xét khôi phục.
Bước 4. Hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn và xử phạt vi phạm Người nộp thuế nộp toàn bộ hồ sơ khai thuế còn thiếu, xử lý hóa đơn, chấp hành quyết định xử phạt và nộp đủ tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp hoặc nghĩa vụ tài chính khác nếu có.	
Bước 5. Cơ quan thuế ban hành Thông báo khôi phục mã số thuế Sau khi người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ và đủ điều kiện, cơ quan thuế ban hành Thông báo 19/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC), về việc khôi phục mã số thuế; thông tin khôi phục được cập nhật trên hệ thống thuế và truyền sang hệ thống đăng ký kinh doanh theo cơ chế liên thông.	
Kết thúc: Người nộp thuế được khôi phục trạng thái mã số thuế, được kê khai thuế, lập hóa đơn điện tử và thực hiện giao dịch theo quy định	

3. Hướng dẫn chi tiết trình tự, thủ tục khôi phục hiệu lực mã số thuế

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ nội bộ

- Kiểm tra địa chỉ hoạt động: Xác định và xác nhận lại địa chỉ kinh doanh sẽ hoạt động (địa chỉ cũ hay địa chỉ mới).
- Rà soát nghĩa vụ kê khai, nghĩa vụ thuế: Xác định các tờ khai chưa nộp, số tiền thuế còn nợ, biên lai nộp thuế cũ, kiểm tra nợ thuế, tiền chậm nộp, các khoản phạt vi phạm hành chính về thuế hoặc hóa đơn.
- Tình trạng hóa đơn: Kiểm tra thông báo phát hành, báo cáo tình hình sử

dụng hóa đơn hoặc các hóa đơn điện tử đang có sai sót.

Bước 2. Nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế tại Cơ quan thuế

- Người đại diện theo pháp luật/chủ hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền hợp pháp nộp hồ sơ tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

- Hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế (Mẫu số 25/ĐKT ban hành kèm Thông tư số 90/2026/TT-BTC).

+ Trường hợp có thay đổi địa chỉ hoặc thông tin đăng ký: người nộp thuế thực hiện thủ tục thay đổi/cập nhật thông tin theo đúng luồng đăng ký của mình. Đối với đối tượng liên thông, thực hiện tại cơ quan ĐKKD/cơ quan đăng ký có thẩm quyền; đối với đối tượng đăng ký thuế trực tiếp, thực hiện tại cơ quan thuế theo hồ sơ, mẫu biểu tương ứng.

Bước 3. Phối hợp với Cơ quan thuế kiểm tra thực tế tại địa chỉ (Xác minh trụ sở)

(1) Cơ quan thuế lập danh sách nghĩa vụ kê khai, nộp thuế cần hoàn thành

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế của người nộp thuế theo quy định, cơ quan thuế lập danh sách các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước phải nộp hoặc còn nợ theo mẫu số 19.1/TB-ĐKT (Thông báo về việc các nghĩa vụ thuế phải hoàn thành trước khi khôi phục mã số thuế) ban hành tại thông tư số 90/2026/TT-BTC quy định về đăng ký thuế và thực hiện xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hoá đơn tính đến thời điểm người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế theo quy định.

(2) Cơ quan thuế kiểm tra địa chỉ thực tế

- Doanh nghiệp/hộ kinh doanh thực hiện treo biển hiệu tại địa chỉ đăng ký theo quy định pháp luật; người đại diện theo pháp luật, chủ hộ kinh doanh hoặc người có thẩm quyền làm việc trực tiếp với cán bộ thuế; Cung cấp các hồ sơ, sổ sách chứng minh hoạt động thực tế theo văn bản đề nghị của cơ quan thuế.

- Người nộp thuế phối hợp với cơ quan thuế trong thực hiện xác minh thực tế tại địa chỉ trụ sở kinh doanh của người nộp thuế.

- Cơ quan thuế lập Biên bản xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ trụ sở kinh doanh của người nộp thuế mẫu số 15/BB-XMHD ban hành kèm theo Thông tư 90/2026/TT-BTC, có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

- Người nộp thuế (đại diện doanh nghiệp/chủ hộ kinh doanh) ký xác nhận Biên bản với cơ quan thuế.

Bước 4. Hoàn thành nghĩa vụ để được khôi phục trạng thái mã số thuế

- Đồng thời với việc xác minh địa chỉ, cơ quan thuế sẽ đối chiếu dữ liệu để

yêu cầu NNT hoàn thành nghĩa vụ thuế:

+ Nộp tờ khai: Người nộp thuế phải nộp toàn bộ các tờ khai thuế (GTGT, TNDN, TNCN, ...) còn thiếu tính đến thời điểm hiện tại.

+ Xử phạt vi phạm: Cơ quan thuế sẽ lập Biên bản vi phạm hành chính và ban hành Quyết định xử phạt đối với các hành vi: Chậm nộp hồ sơ khai thuế, thay đổi thông tin đăng ký thuế nhưng không thông báo,...

+ Thực hiện nghĩa vụ thuế: Người nộp thuế nộp đủ số tiền phạt vi phạm hành chính, tiền nợ thuế, tiền chậm nộp và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước theo thông báo/quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Bước 5. Nhận thông báo khôi phục mã số thuế và cập nhật Hệ thống ĐKKD

- Sau khi người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ và đủ điều kiện khôi phục theo quy định, cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc khôi phục mã số thuế (Mẫu số 19/TB-ĐKT).

- Lúc này, trạng thái MST của người nộp thuế trên hệ thống cơ quan thuế khôi phục trạng thái ban đầu (trạng thái thực tế trước khi chuyển trạng thái 06 - NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký)

- Cơ chế liên thông: Thông tin khôi phục MST sẽ được Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế tự động truyền sang Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Sau khi mã số thuế được khôi phục và thông tin trên hệ thống được cập nhật phù hợp, người nộp thuế thực hiện kê khai thuế, đăng ký/sử dụng hóa đơn điện tử và các giao dịch kinh tế theo quy định.

- Người nộp thuế kiểm tra trạng thái mã số thuế được cập nhật trên cổng thông tin của Cục Thuế

4. Checklist gợi ý người nộp thuế cần tự kiểm tra

STT	Nội dung cần kiểm tra trước và trong khi khôi phục MST	Đã thực hiện
1	Đã kiểm tra trạng thái trên Cổng thông tin ĐKKD quốc gia (đảm bảo chưa bị thu hồi Giấy chứng nhận ĐKKD).	☐
2	Đã chuẩn bị tài liệu chứng minh quyền sử dụng hoặc quyền hoạt động hợp pháp tại địa chỉ đăng ký nếu cơ quan thuế yêu cầu.	☐
3	Đã treo biển hiệu doanh nghiệp/hộ kinh doanh rõ ràng, đúng quy định tại địa chỉ trụ sở.	☐

4	Chuẩn bị giải trình lý do khách quan/chủ quan dẫn đến việc bị không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.	☐
5	Đã rà soát và lập sẵn các tờ khai thuế còn thiếu trong suốt thời gian bị đóng MST.	☐
6	Đã dự kiến phương án tài chính để nộp tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp và các khoản phải nộp khác nếu phát sinh.	☐
7	Người đại diện theo pháp luật, chủ hộ kinh doanh hoặc người có thẩm quyền đã sắp xếp thời gian trực tiếp làm việc với cơ quan thuế.	☐
8	Đã nhận Thông báo 19/TB-ĐKT (ban hành kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC) và kiểm tra lại trạng thái hoạt động trên trang tra cứu của Cục Thuế.	☐

5. Một số lưu ý về khôi phục MST khi có thay đổi địa chỉ khác địa bàn quản lý

- Trường hợp địa chỉ trụ sở đang hoạt động của người nộp thuế không thuộc địa bàn cơ quan thuế quản lý: Cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đi gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế nơi người nộp thuế chuyển đến phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện xác minh, lập biên bản và gửi kết quả cho cơ quan thuế nơi chuyển đi.

- Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác thuộc diện đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông với đăng ký kinh doanh đã thay đổi địa chỉ trụ sở nhưng không đăng ký thay đổi với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế thực hiện đánh giá rủi ro để quyết định việc xác minh tại địa chỉ trụ sở mới hoặc thông báo không khôi phục mã số thuế theo quy định.

PHẦN IV.

CÂU HỎI TÌNH HUỐNG THƯỜNG GẶP

I. Nhóm câu hỏi nhận diện trạng thái, xác định luồng thủ tục

Câu 1. Tôi muốn giải thể doanh nghiệp thì cần bắt đầu từ cơ quan thuế hay cơ quan đăng ký kinh doanh?

Nếu doanh nghiệp đang hoạt động bình thường và thuộc diện đăng ký thuế theo cơ chế liên thông với đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp bắt đầu thủ tục tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ truyền thông tin sang cơ quan thuế để xử lý nghĩa vụ thuế theo cơ chế liên thông.

Nếu là tổ chức/người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế thì bắt

đầu thủ tục tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Câu 2. Trạng thái 03 nghĩa là gì?

Trạng thái 03 là trạng thái người nộp thuế đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Người nộp thuế ở trạng thái này cần tiếp tục hoàn thiện hồ sơ khai thuế, hóa đơn, nghĩa vụ thuế, nợ thuế, tiền phạt và các nghĩa vụ liên quan để được cơ quan thuế xác nhận hoàn thành.

Câu 3. Trạng thái 06 nghĩa là gì?

Trạng thái 06 là trạng thái người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký theo thông báo của cơ quan thuế. Người nộp thuế ở trạng thái này cần xác định rõ mục tiêu xử lý: nếu không tiếp tục hoạt động thì thực hiện thủ tục giải thể/chấm dứt hoạt động; nếu muốn tiếp tục hoạt động thì thực hiện thủ tục khôi phục hiệu lực mã số thuế.

Câu 4. Trạng thái 03 và 06 khác nhau như thế nào?

Trạng thái 03 là đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn tất thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Trạng thái 06 là cơ quan thuế xác định người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Với trạng thái 06, trước khi giải thể hoặc khôi phục hoạt động, người nộp thuế phải làm việc với cơ quan thuế để xử lý tình trạng không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Câu 5. Doanh nghiệp đang ở trạng thái 06 nhưng không muốn hoạt động nữa thì dùng mẫu 24/ĐKT hay 25/ĐKT?

Trường hợp doanh nghiệp/tổ chức ở trạng thái 06 và không muốn tiếp tục hoạt động, muốn giải thể hoặc chấm dứt hoạt động thì sử dụng mẫu 24/ĐKT để đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Câu 6. Doanh nghiệp đang ở trạng thái 06 nhưng muốn hoạt động trở lại thì dùng mẫu nào?

Trường hợp muốn tiếp tục hoạt động, người nộp thuế sử dụng mẫu 25/ĐKT để đề nghị khôi phục hiệu lực mã số thuế.

II. Nhóm câu hỏi về giải thể/chấm dứt hoạt động thông thường

Câu 7. Doanh nghiệp giải thể theo luồng liên thông có phải nộp mẫu 24/ĐKT ngay từ đầu không?

Đối với giải thể doanh nghiệp thông thường theo cơ chế liên thông, doanh nghiệp không nộp mẫu 24/ĐKT như hồ sơ khởi đầu tại cơ quan thuế. Doanh nghiệp gửi nghị quyết/quyết định giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh; cơ quan đăng ký kinh doanh truyền thông tin sang cơ quan thuế để xử lý theo cơ chế liên thông. Trường hợp pháp luật thuế quy định phải nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế tại cơ quan thuế hoặc cơ quan thuế có thông báo yêu cầu nộp hồ sơ, người nộp thuế thực hiện theo thông báo của cơ quan thuế.

Câu 8. Có Thông báo 28/TB-ĐKT của cơ quan thuế thì doanh nghiệp đã giải thể xong chưa?

Chưa. Thông báo 28/TB-ĐKT chỉ xác nhận người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế để tiếp tục nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh. Doanh nghiệp chỉ hoàn tất giải thể khi cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý “đã giải thể”.

Câu 9. Sau khi có 28/TB-ĐKT, doanh nghiệp cần làm gì tiếp theo?

Doanh nghiệp cần nộp hồ sơ đăng ký giải thể chính thức tại cơ quan đăng ký kinh doanh, theo dõi giấy biên nhận, thông báo sửa đổi/bổ sung nếu có và kết quả cập nhật trạng thái “đã giải thể” trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Câu 10. Tổ chức đăng ký thuế trực tiếp thì kết quả cuối cùng là thông báo nào?

Đối với tổ chức/người nộp thuế đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế, sau khi hoàn thành nghĩa vụ, cơ quan thuế ban hành Thông báo 18/TB-ĐKT về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Đây là kết quả cuối cùng của luồng trực tiếp tại cơ quan thuế.

Câu 11. Thông báo 17/TB-ĐKT có phải là kết quả hoàn tất thủ tục không?

Không. Thông báo 17/TB-ĐKT là thông báo người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Sau thông báo này, người nộp thuế vẫn phải hoàn thiện hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế, hóa đơn, nghĩa vụ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các nghĩa vụ liên quan.

Câu 12. Nếu doanh nghiệp có chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì có được giải thể trụ sở chính trước không?

Về nguyên tắc, doanh nghiệp phải rà soát và xử lý chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trước khi hoàn tất giải thể trụ sở chính. Nếu đơn vị phụ thuộc còn treo nghĩa vụ hoặc chưa chấm dứt hoạt động, hồ sơ giải thể của doanh nghiệp chủ quản có thể bị kéo dài.

III. Nhóm câu hỏi về hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế, hóa đơn

Câu 13. Khi giải thể/chấm dứt hoạt động, người nộp thuế cần rà soát những tờ khai nào?

Người nộp thuế cần rà soát toàn bộ hồ sơ khai thuế từ khi phát sinh nghĩa vụ đến thời điểm giải thể/chấm dứt hoạt động, gồm tờ khai tháng, quý, năm, từng lần phát sinh, tờ khai kỳ cuối và hồ sơ khai bổ sung nếu có sai sót. Các sắc thuế cần rà soát tùy thực tế phát sinh, như thuế GTGT, TNDN, TNCN, lệ phí môn bài, thuế nhà thầu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, phí, lệ phí, nghĩa vụ khai thay, nộp thay và nghĩa vụ phân bổ tại địa bàn khác nếu có.

Câu 14. Thời hạn nộp hồ sơ khai quyết toán thuế khi giải thể là bao lâu?

Người nộp thuế nộp hồ sơ khai thuế, hồ sơ khai quyết toán thuế nếu thuộc diện phải nộp chậm nhất là ngày thứ 45 kể từ ngày xảy ra sự kiện chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng, giải thể, tổ chức lại hoặc sự kiện pháp lý tương ứng theo

quy định pháp luật quản lý thuế.

Câu 15. Doanh nghiệp có phải quyết toán thuế TNDN khi giải thể không?

Thông thường, doanh nghiệp phải rà soát và nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN đến thời điểm giải thể nếu thuộc diện phải nộp. Một số trường hợp không phải nộp hồ sơ quyết toán hoặc không phải thực hiện quyết toán/kiểm tra quyết toán theo quy định, nhưng vẫn phải rà soát đầy đủ hồ sơ khai thuế còn thiếu, hóa đơn, nợ thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, số thuế nộp thừa, số thuế GTGT chưa khấu trừ và nghĩa vụ liên quan nếu phát sinh.

Câu 16. Doanh nghiệp không phát sinh doanh thu từ khi thành lập đến khi giải thể thì có phải quyết toán TNDN không?

Trường hợp từ khi thành lập đến khi giải thể, chấm dứt hoạt động không phát sinh doanh thu và chưa sử dụng hóa đơn thì thuộc trường hợp cần đối chiếu quy định về hồ sơ quyết toán/kiểm tra quyết toán thuế. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn cần rà soát tình trạng đăng ký thuế, hồ sơ khai thuế, hóa đơn, lệ phí môn bài, nợ thuế, tiền phạt và các nghĩa vụ khác nếu có.

Câu 17. Có phát sinh trả lương nhưng không khấu trừ thuế TNCN thì có phải quyết toán TNCN không?

Nếu tổ chức có phát sinh trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì cần rà soát nghĩa vụ quyết toán thuế TNCN theo quy định, không chỉ căn cứ vào việc có phát sinh khấu trừ thuế hay không. Trường hợp không phát sinh trả thu nhập thì không phải nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN.

Câu 18. Khi giải thể, doanh nghiệp cần xử lý hóa đơn như thế nào?

Doanh nghiệp cần rà soát hóa đơn điện tử đã lập, hóa đơn sai sót, hóa đơn điều chỉnh, thay thế, hủy; rà soát hóa đơn chưa sử dụng và trạng thái sử dụng hóa đơn trên hệ thống. Trường hợp còn hóa đơn giấy đặt in, tự in chưa sử dụng thuộc diện phải xử lý thì thực hiện hủy và thông báo theo quy định về hóa đơn, chứng từ.

Câu 19. Còn nợ thuế thì có được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế không?

Không. Người nộp thuế phải nộp đủ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước hoặc hoàn tất việc xử lý nghĩa vụ theo quy định trước khi được xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế/chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Câu 20. Có số thuế nộp thừa hoặc thuế GTGT chưa khấu trừ thì xử lý thế nào?

Người nộp thuế cần đối chiếu với cơ quan thuế để xác định số nộp thừa, số thuế GTGT chưa được khấu trừ và lập hồ sơ xử lý nộp thừa, bù trừ, hoàn trả hoặc hoàn trả kiêm bù trừ nếu đủ điều kiện. Nên xử lý trước khi hoàn tất chấm dứt hiệu lực mã số thuế để tránh phát sinh vướng mắc sau này.

Câu 21. Có hoạt động xuất nhập khẩu thì phải làm gì thêm?

Người nộp thuế cần chủ động rà soát nghĩa vụ với cơ quan hải quan, gồm thuế xuất nhập khẩu, tiền chậm nộp, tiền phạt, khoản nợ hoặc vướng mắc liên quan. Cơ quan thuế phối hợp với cơ quan hải quan để xác nhận nghĩa vụ, nhưng nếu còn nghĩa vụ hải quan chưa hoàn thành thì cơ quan thuế chưa đủ căn cứ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế.

IV. Nhóm câu hỏi về trạng thái 06 muốn giải thể/chấm dứt hoạt động

Câu 22. Doanh nghiệp trạng thái 06 muốn giải thể thì bắt đầu ở đâu?

Doanh nghiệp bắt đầu tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế, trong đó có mẫu 24/ĐKT và giấy tờ pháp lý liên quan đến việc giải thể/chấm dứt hoạt động.

Câu 23. Doanh nghiệp trạng thái 06 thuộc diện liên thông sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế thì có cần nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký kinh doanh không?

Có. Sau khi cơ quan thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế, doanh nghiệp thuộc diện liên thông vẫn phải nộp hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động tại cơ quan đăng ký kinh doanh để được cập nhật trạng thái pháp lý “đã giải thể” hoặc “đã chấm dứt hoạt động”.

Câu 24. Trạng thái 06 muốn giải thể có phải xác minh lại địa chỉ không?

Trọng tâm của trường hợp này là xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế, hoàn thiện hồ sơ khai thuế, hóa đơn, nợ thuế, tiền phạt và các nghĩa vụ liên quan. Việc xác minh, đối chiếu hoặc yêu cầu bổ sung thông tin thực hiện theo yêu cầu xử lý cụ thể của cơ quan thuế trong từng trường hợp.

Câu 25. Doanh nghiệp trạng thái 06 muốn giải thể nhưng còn thiếu nhiều tờ khai thì xử lý như thế nào?

Cơ quan thuế lập danh sách hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hóa đơn, số tiền thuế và các khoản còn nợ, đồng thời xử lý vi phạm về thuế, hóa đơn nếu có. Người nộp thuế cần nộp đủ tờ khai còn thiếu, tờ khai kỳ cuối, hồ sơ khai bổ sung, hồ sơ quyết toán nếu thuộc diện, chấp hành quyết định xử phạt và nộp đủ các khoản phải nộp.

Câu 26. Người nộp thuế trạng thái 06 đăng ký thuế trực tiếp thì kết quả cuối cùng là gì?

Kết quả cuối cùng là Thông báo 18/TB-ĐKT về việc chấm dứt hiệu lực mã số thuế và trạng thái mã số thuế được cập nhật đã chấm dứt hiệu lực.

V. Nhóm câu hỏi về trạng thái 06 muốn khôi phục hiệu lực mã số thuế

Câu 27. Trạng thái 06 muốn hoạt động trở lại thì bắt đầu ở đâu?

Người nộp thuế bắt đầu tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp, nộp hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế theo mẫu 25/ĐKT, phối hợp xác minh địa chỉ và hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn, tiền phạt nếu có.

Câu 28. Điều kiện cơ bản để được khôi phục mã số thuế là gì?

Người nộp thuế cần còn nhu cầu tiếp tục hoạt động, chưa bị chấm dứt hiệu lực mã số thuế, chưa bị thu hồi giấy chứng nhận/giấy phép tương ứng trong trường hợp pháp luật yêu cầu, có địa chỉ hoạt động thực tế và hoàn thành các nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, hóa đơn, xử phạt theo yêu cầu xử lý của cơ quan thuế.

Câu 29. Khi khôi phục mã số thuế, doanh nghiệp có phải treo biển hiệu tại trụ sở không?

Doanh nghiệp cần bảo đảm có hoạt động thực tế tại địa chỉ đăng ký và đáp ứng quy định pháp luật về trụ sở, biển hiệu, thông tin liên hệ. Khi cơ quan thuế xác minh địa chỉ, doanh nghiệp cần phối hợp, cử người đại diện hoặc người được ủy quyền làm việc và cung cấp tài liệu chứng minh hoạt động thực tế nếu được yêu cầu.

Câu 30. Nếu đã chuyển địa chỉ nhưng chưa cập nhật với cơ quan đăng ký kinh doanh thì có được khôi phục không?

Trường hợp có thay đổi địa chỉ hoặc thông tin đăng ký, người nộp thuế phải thực hiện thủ tục thay đổi/cập nhật thông tin theo đúng luồng đăng ký của mình. Đối với đối tượng liên thông, thực hiện tại cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan đăng ký có thẩm quyền; đối với đối tượng đăng ký thuế trực tiếp, thực hiện tại cơ quan thuế theo hồ sơ tương ứng. Việc khôi phục chỉ được xem xét khi thông tin và điều kiện thực tế đủ căn cứ theo quy định.

Câu 31. Cơ quan thuế trả kết quả khôi phục bằng thông báo nào?

Nếu đủ điều kiện khôi phục, cơ quan thuế ban hành Thông báo 19/TB-ĐKT về việc khôi phục mã số thuế. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan thuế ban hành thông báo không được khôi phục theo quy định.

Câu 32. Sau khi được khôi phục, doanh nghiệp có được lập hóa đơn điện tử ngay không?

Sau khi mã số thuế được khôi phục và thông tin trên hệ thống đã được cập nhật phù hợp, doanh nghiệp thực hiện đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử và kê khai, nộp thuế theo quy định. Nếu trước đó có vướng mắc về hóa đơn, nợ thuế, vi phạm hoặc thông tin đăng ký, cần hoàn tất theo yêu cầu của cơ quan thuế trước khi sử dụng bình thường.

VI. Nhóm câu hỏi về đơn vị phụ thuộc, mã số thuế nộp thay và tình huống đặc thù

Câu 33. Doanh nghiệp có chi nhánh đang ở trạng thái 06 thì trụ sở chính có giải thể được không?

Doanh nghiệp phải xử lý tình trạng của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc đơn vị phụ thuộc trước khi hoàn tất giải thể trụ sở chính. Nếu đơn vị phụ thuộc còn ở trạng thái 06 hoặc còn nghĩa vụ chưa xử lý, cơ quan thuế chưa đủ căn cứ xác nhận hoàn thành nghĩa vụ cho doanh nghiệp chủ quản.

Câu 34. Mã số thuế nộp thay còn nghĩa vụ thì có ảnh hưởng đến giải thể không?

Có. Nếu còn nghĩa vụ của mã số thuế nộp thay, người nộp thuế cần xử lý dứt điểm hoặc thực hiện chuyển/kế thừa nghĩa vụ theo quy định. Nếu chưa xử lý, việc xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế có thể bị kéo dài.

Câu 35. Doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì có tự động chấm dứt mã số thuế không?

Không. Việc bị thu hồi giấy chứng nhận hoặc giấy phép không đồng nghĩa với đã hoàn tất nghĩa vụ thuế hoặc đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Người nộp thuế vẫn phải phối hợp với cơ quan thuế để xử lý hồ sơ khai thuế, hóa đơn, nợ thuế, tiền phạt, nghĩa vụ hải quan và các nghĩa vụ liên quan.

Câu 36. Doanh nghiệp phá sản thì có áp dụng quy trình giải thể thông thường không?

Không áp dụng máy móc quy trình giải thể thông thường. Trường hợp phá sản thực hiện theo Luật Phá sản, quyết định của Tòa án và sự tham gia của Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan liên quan. Tuy nhiên, nghĩa vụ thuế, hóa đơn, hồ sơ khai thuế và nợ thuế vẫn phải được rà soát, xác định và xử lý theo quy định.

Câu 37. Người đại diện pháp luật không còn liên hệ được thì hồ sơ giải thể/chấm dứt hoạt động xử lý thế nào?

Người đang quản lý hồ sơ, tài sản, thành viên/chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền hợp pháp cần rà soát căn cứ đại diện, hồ sơ pháp lý và liên hệ cơ quan đăng ký kinh doanh/cơ quan thuế để được hướng dẫn xử lý theo từng trường hợp. Hồ sơ có thể bị kéo dài nếu không xác định được người có thẩm quyền ký, nộp hồ sơ hoặc giải trình nghĩa vụ.

Câu 38. Nếu doanh nghiệp bị giả mạo thông tin để thành lập thì xử lý theo tài liệu này được không?

Trường hợp có dấu hiệu giả mạo, sử dụng trái phép thông tin cá nhân để thành lập doanh nghiệp hoặc đứng tên người đại diện, cá nhân liên quan cần phản ánh với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế và cơ quan có thẩm quyền để xác minh. Việc giải thể/chấm dứt hoạt động hoặc xử lý mã số thuế chỉ thực hiện sau khi có căn cứ xác minh, phân loại và hướng dẫn cụ thể.

Câu 39. Cơ quan thuế yêu cầu bổ sung hồ sơ, tài liệu thì doanh nghiệp cần làm gì?

Doanh nghiệp cần đọc kỹ nội dung yêu cầu, xác định tài liệu cần bổ sung, thời hạn trả lời và đầu mối tiếp nhận. Trường hợp chưa rõ căn cứ, phạm vi hoặc hình thức tài liệu cần cung cấp, người nộp thuế có thể đề nghị cơ quan thuế nêu rõ nội dung yêu cầu để cung cấp đúng, đủ và kịp thời theo quy định.

Câu 40. Sau khi hoàn tất thủ tục, người nộp thuế cần lưu những tài liệu gì?

Người nộp thuế cần lưu hồ sơ pháp lý giải thể/chấm dứt hoạt động, thông báo của cơ quan thuế, kết quả của cơ quan đăng ký kinh doanh nếu có, tờ khai quyết toán, báo cáo tài chính, hồ sơ hóa đơn, chứng từ nộp tiền, hồ sơ xử lý nộp thừa/khấu

trừ, tài liệu giải trình và toàn bộ sổ sách, chứng từ kế toán theo thời hạn lưu trữ quy định./.

CỤC THUẾ